

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1804-001/CV-CBTT.2022
V/v: Công bố những nội dung đã
được ĐHĐCĐ thường niên năm
2022 thông qua

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: • **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
• **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ
CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp

Loại công bố thông tin: 24h 72h Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Căn cứ vào Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt trân trọng công bố những nội dung đã được thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 tổ chức ngày 18/04/2022, như sau:

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ số 1804/BBH-ĐHĐCĐ.2022 ngày 18/04/2022;
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1804/NQ-ĐHĐCĐ.2022 ngày 18/04/2022.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt tại: <http://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phần Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ số 1804/BBH-ĐHĐCĐ.2022 ngày 18/04/2022;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1804/NQ-ĐHĐCĐ.2022 ngày 18/04/2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



Bà HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

Số: 1804/BBH-DHĐCD.2022

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT (Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Mã số doanh nghiệp: 0312080709) (“**Công Ty**”), tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên tại Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 18 tháng 04 năm 2022.

1. BẢO CÁO KẾT QUẢ THĂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Tính đến 14 giờ 00 phút, ngày 18/04/2022, tổng số cổ đông dự họp và ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông là 13 cổ đông trên 441 cổ đông, đại diện cho 19.345.060 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,7253% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty. Chi tiết theo Danh sách cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tại Phụ Lục đính kèm Biên bản họp này.

2. THÔNG BÁO VÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN HÀNH CUỘC HỌP

Chủ tọa cuộc họp báo cáo rằng thông báo mời họp đã được gửi hợp lệ theo quy định tại Điều 143, 144, 145, 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 của Điều Lệ Công Ty. Chủ tọa cuộc họp tuyên bố rằng số cổ đông tham dự cuộc họp gồm 13 cổ đông trên 441 cổ đông, đại diện cho 19.345.060 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,7253% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty, đáp ứng yêu cầu về số cổ đông cần thiết để tiến hành cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Chủ tọa cuộc họp xác nhận rằng cuộc họp đủ điều kiện tiên hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều Lệ của Công Ty. Theo đó, Chủ tọa cuộc họp tuyên bố khai mạc cuộc họp.

3. THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Quy chế tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 được trình bày và thông qua bằng phiếu biểu quyết.

4. THÔNG QUA CHỦ TỌA, THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU

- Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị là Chủ tọa cuộc họp.
- Bà Nguyễn Hải Linh được cử làm Thư ký cuộc họp.
- Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):
 - o Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng ban kiểm phiếu
 - o Bà Lê Thị Vinh – Thành viên
 - o Bà Trần Thị Kim Tiền – Thành viên

5. CẬP NHẬT BẢO CÁO THĂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG



Bà Phan Thị Tuyết Mai cập nhật về tình hình cổ đông tham dự Đại hội tính đến 14 giờ 10 phút ngày 18/04/2022 như sau: tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 19 cổ đông, đại diện cho 19.345.090 cổ phần, chiếm 96,7255% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

6. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI

Chương trình nghị sự của Đại hội (*tài liệu đính kèm*) được trình bày và thông qua bằng phiếu biểu quyết.

Đại hội thông qua:

- Quy chế tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022: 100% số phiếu chấp thuận.
- Nhân sự của Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Chương trình nghị sự của Đại hội: 100% số phiếu chấp thuận.

7. CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP

7.1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2021

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

7.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

7.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2021

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2021. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

7.4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

7.5. Báo cáo thường niên năm 2021

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Báo cáo thường niên năm 2021 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

7.6. Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công Ty

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

7.7. Dự toán ngân sách tài chính năm 2022

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

7.8. Chi trả cổ tức năm 2021

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

7.9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022

Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty đã thảo luận và biểu quyết để thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022 của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình đính kèm).

8. CẬP NHẬT BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Bà Phan Thị Tuyết Mai cập nhật về tình hình cổ đông tham dự Đại hội tính đến 14 giờ 45 phút ngày 18/04/2022 như sau: tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 21 cổ đông, đại diện cho 19.345.092 cổ phần, chiếm 96,7255% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

9. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu không hợp lệ	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Số phiếu không có ý kiến
1.	Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2021	19.345.092 phiếu tương đương 96,7255% cổ phần	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
2.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021	19.345.092 phiếu tương đương 96,7255% cổ phần	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
3.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh	19.345.092 phiếu tương đương	19.345.092 phiếu chiếm 100% số	0 phiếu chiếm 0% số phiếu	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được

03120
CÔNG
CỔ PHẦN
ĐẦU
HẠN
VII
PHỐ

	của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2021	96,7255% cổ phần	phiếu được quyền biểu quyết	được quyền biểu quyết	quyền biểu quyết	quyền biểu quyết	quyền biểu quyết
4.	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021	19.345.092 phiếu tương đương 96,7255% cổ phần	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
5.	Báo cáo thường niên năm 2021	19.345.092 phiếu tương đương 96,7255% cổ phần	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
6.	Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công Ty	19.345.092 phiếu tương đương 96,7255% cổ phần	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
7.	Dự toán ngân sách tài chính năm 2022	19.345.092 phiếu tương đương 96,7255% cổ phần	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
8.	Việc chi trả cổ tức năm 2021 của Công Ty	19.345.092 phiếu tương đương 96,7255% cổ phần	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết

9.	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022	19.345.092 phiếu tương đương 96,7255% cổ phần	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	19.345.092 phiếu chiếm 100% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết	0 phiếu chiếm 0% số phiếu được quyền biểu quyết
Phương thức biểu quyết		Biểu quyết tại cuộc họp					

10. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

Căn cứ vào kết quả biểu quyết trên đây, Đại Hội Đồng Cổ Đông đã thông qua vấn đề sau:

STT	Nội dung thông qua	Tỉ lệ thông qua
1.	Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2021	100%
2.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021	100%
3.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2021	100%
4.	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021	100%
5.	Báo cáo thường niên năm 2021	100%
6.	Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công Ty	100%
7.	Dự toán ngân sách tài chính năm 2022	100%
8.	Việc chi trả cổ tức năm 2021 của Công Ty	100%
9.	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022	100%

11. ĐỌC BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Bà Nguyễn Hải Linh đọc Biên bản và Nghị quyết trước Đại hội.

12. CẬP NHẬT BÁO CÁO THẨM TRA TỰ CÁCH CỔ ĐÔNG

Bà Phan Thị Tuyết Mai cập nhật về tình hình cổ đông tham dự Đại hội tính đến 15 giờ 10 phút ngày 18/04/2022 như sau: tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 22 cổ đông, đại diện cho 19.345.093 cổ phần, chiếm 96,7255% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

13. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

3070
G I Y
H A N
T U
H I E
T
O C

Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp với 100% số phiếu đồng ý.

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông kết thúc vào lúc 15 giờ 30 phút vào ngày được ghi bên trên.

Biên bản cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được lập thành hai bản gốc tiếng Anh và hai bản gốc tiếng Việt, và được lưu tại Thư ký Công ty tại Trụ sở chính.

Biên bản này được các cổ đông có mặt tại cuộc họp nhất trí thông qua.



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

THƯ KÝ CUỘC HỌP

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Uth", written over a horizontal line.

NGUYỄN HẢI LINH

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐÓNG CỔ ĐÔNG
(Kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 18/04/BBH-DHĐCĐ.2022 ngày 18/4/2022)

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở/Nơi ĐKKK thường trú	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Dương Muối Muối	27/5C Bùi Công Trưng, Tô 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Học Môn, Hồ Chí Minh	3	3	0,000015
2	Hoàng Phạm Mạnh Tùng	380/16B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 3, Hồ Chí Minh	1	1	0,000005
3	Lê Thị Nhi	250 đường Liễu Bình Hương, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, Củ Chi	10	10	0,000050
4	Lê Thị Nhân	Số 2B Đường 37A, Ấp Tân Thành, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi TP.HCM	1	1	0,000005
5	Lê Văn Nhân	Số 2B, Đường 37A, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, Củ Chi, HCM	1	1	0,000005
6	LÊ VĂN NHƠN	250 LIÊU BÌNH HƯƠNG, ẤP TÂN THÀNH, XÃ TÂN THÔNG HỘI, H. CÚ CHI, TPHCM	1	1	0,000005
7	Nguyễn Diễm Kiều Giang	Số 6 Lô I, Cư xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM	7	7	0,000035
8	Nguyễn Hải Dương	Số 6, lô I, Cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6, TpHCM	4	4	0,000020
9	NGUYỄN KÍNH HIẾN	240/13/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3, Hồ Chí Minh	3	3	0,000015
10	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	Số 6, Lô I, Cư xá Phú Lâm D, F.10, Q6, HCM	11	11	0,000055
11	Nguyễn Thị Phương Dung	Số 6 Lô I Cư xá Phú Lâm D, P10, Q6, TP HCM	11	11	0,000055
12	Nguyễn Tất Quyền	Số 6, Lô I Cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6, TpHCM	6	6	0,000030
13	Phan Tôn Quyền	Số 6, Lô I, Cư xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM	7	7	0,000035
14	Trần Thị Hay	250 Đường Liễu Bình Hương, Ấp Tân Thành, Xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi	1	1	0,000005
15	TÙ VĨ HUỆ	27/5C Bùi Công Trưng, Tô 9, Ấp 3, Xã Nhị Bình, Huyện Học Môn, Hồ Chí Minh	6	6	0,000030



16	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUANG THÁI	TẦNG 21, TÒA NHÀ PHÚ MỸ HƯNG, SỐ 8 ĐƯỜNG HOÀNG VĂN THÁI, P. TÂN PHÚ, Q.7, TP. HCM	7.940.350	7.940.350	39,701750
17	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VŨ HỒNG	TẦNG 21, TÒA NHÀ PHÚ MỸ HƯNG, SỐ 8 ĐƯỜNG HOÀNG VĂN THÁI, P. TÂN PHÚ, Q.7, TP. HCM	925.020	925.020	4,625100
18	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VŨ THỊNH	TẦNG 21, TÒA NHÀ PHÚ MỸ HƯNG, SỐ 8 ĐƯỜNG HOÀNG VĂN THÁI, P. TÂN PHÚ, Q.7, TP. HCM	730.050	730.050	3,650250
19	LAN WAN CHEN	18F, No.4, Section 1, Chung Hsiao West Road, Taipei, Taiwan	977.300	977.300	4,886500
20	TSAI HSIU LI	18F, No.4, Section 1, Chung Hsiao West Road, Taipei, Taiwan	952.300	952.300	4,761500
21	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐÔNG THỊNH	Phòng 03C số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.870.000	2.870.000	14,350000
22	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐỨC	Phòng 03C số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4.950.000	4.950.000	24,750000
Tổng			19.345.093	19.345.093	96,7255

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

---o0o---

Số: 1804/NQ-DHĐCD.2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (“Công Ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công Ty số 1804/BBH-DHĐCD.2022 ngày 18/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2021. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2021. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 5.** Thông qua Báo cáo thường niên năm 2021 (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 6.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công Ty. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 7.** Thông qua Dự toán ngân sách tài chính năm 2022 của Công Ty. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 8.** Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 của Công Ty. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).
- Điều 9.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022 của Công Ty. (Theo nội dung tờ trình và tài liệu đính kèm).

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị của Công Ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
*VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness*

Số/ No.: 2403-001/TTr-HĐQT.2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022
Ho Chi Minh City, dated 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
*SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022***

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2021

Re: *To approve the Audited Financial Statements for the year ended 31 December 2021*

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Securities Law No. 54/2019/QH14 on 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
Decree No. 155/2020/ND-CP on 31 December 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt”).
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand”).

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các Báo cáo tài chính (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Financial Statements (including Separate Financial Statement and Consolidated Financial Statement) for the year ended 31 December 2021 were audited by Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd.



Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://vbinvest.com.vn>), bao gồm:

The financial statements have been disclosed as required by law and posted up Company's website at (<http://vbinvest.com.vn>) which include:

1. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
Independent auditor's report;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021;
Balance sheet as on 31 December 2021
3. Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021;
Income statement for the year ended 31 December 2021;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021;
Cash flow statement for the year ended 31 December 2021;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2021.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 như sau:

In which, key items provided in audited separate and consolidated financial statements of the year of 2021 as follows:

STT No.	Chỉ tiêu Items	ĐVT Unit	Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial statement	Báo cáo tài chính riêng/ Separate financial statement
1	Tổng tài sản <i>Total assets</i>	Đồng	312.514.908.356	204.965.619.536
2	Vốn Chủ sở hữu <i>Total Equity</i>	Đồng	255.765.164.585	204.914.457.473
3	Doanh thu thuần	Đồng	91.154.043.167	-

	<i>Net revenue</i>			
4	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	Đồng	23.470.767.691	638.543.125
5	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng	19.324.742.565	514.584.367

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

Dính kèm/ Enclosure:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.
Separate audit Financial Statements for the year ended 31 December 2021.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.
Consolidated audit Financial Statements for the year ended 31 December 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 20



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) (sau đây gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My- từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 cấp lần đầu ngày 10/12/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 15/07/2021.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch HOSE với mã chứng khoán là ABR.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

280
NG
PH
TU
NI
/IẾ
H
75-
TY
HỮU
À TU
I VIẾ
A C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp	Chủ tịch	20/04/2021	
Bà Vương Lê Vân	Thành viên	15/04/2021	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	15/04/2021	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	15/04/2021	
Ông Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập	15/04/2021	
Ông Ho, Feng Tao	Chủ tịch	29/07/2019	20/04/2021
Ông Lu, Hui-Hung	Thành viên	14/06/2019	15/04/2021
Bà Lan, Wan-Chen	Thành viên	14/06/2019	15/04/2021

TOP - C...
TY AN U
HIỆU
T CHÍ NH

4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	20/04/2021	
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên	15/04/2021	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	15/04/2021	
Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban	29/07/2019	20/04/2021
Ông Lo, Nai-Wei	Thành viên	14/06/2019	15/04/2021

TOP - C...
AN U
HIỆU
T CHÍ NH

4.3 Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	14/06/2019	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc).

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (riêng) và tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 07 đến trang 20.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) này, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng).
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng)

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Thay mặt Hội đồng quản trị,



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Số: 2149/22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 20 bao gồm Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng).

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (riêng). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (riêng) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số 2141-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

1201
CỘNG HÒA
CỐ Đ
ĐẠI
HÃN
VI
PHỐ

33121
CỘNG HÒA
KIỂM TOÁN
HỮU
- TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		33.272.419.536	32.724.539.257
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	223.052.026	397.531.075
111	1. Tiền		223.052.026	397.531.075
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.2a	32.023.917.188	31.170.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		32.023.917.188	31.170.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.010.664.432	1.142.222.292
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		-	-
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		135.000.000	35.000.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.3	875.664.432	1.107.222.292
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.785.890	14.785.890
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.184.004	14.184.004
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.5	601.886	601.886
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		171.693.200.000	171.792.800.000
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	170.000.000.000	170.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		170.000.000.000	170.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.693.200.000	1.792.800.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.4	1.693.200.000	1.792.800.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		204.965.619.536	204.517.339.257

709
 CÔNG TY
 NHÂN
 TƯ
 HIỆU
 VIỆT
 T
 8 C
 175
 CÔNG TY
 KHU
 VÀ TƯ
 VIỆT
 HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
11	4. Giá vốn hàng bán		-	-
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.1	1.550.667.388	1.989.372.306
22	7. Chi phí tài chính		-	5.000.000
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.2	811.660.264	767.574.618
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		739.007.124	1.216.797.688
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		100.463.999	99.727.196
40	13. Lợi nhuận khác		(100.463.999)	(99.727.196)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		638.543.125	1.117.070.492
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.5	123.958.758	170.351.676
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		514.584.367	946.718.816
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.3		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.3		

Người lập biểu

NGUYỄN HẢI LINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN HẢI LINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.5	638.543.125	1.117.070.492
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(1.550.667.388)	(1.989.372.306)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		-	-
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.1	(1.550.667.388)	(1.989.372.306)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(912.124.263)	(872.301.814)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		131.557.860	(19.000.000)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(67.161.850)	(18.209.718)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		99.600.000	99.600.000
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.5	(123.100.996)	(229.152.469)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(871.229.249)	(1.039.064.001)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(39.073.917.188)	(31.170.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		38.220.000.000	30.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.1	1.550.667.388	2.209.928.910
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		696.750.200	1.039.928.910
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(174.479.049)	864.909
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	397.531.075	396.666.166
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	223.052.026	397.531.075

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Chủ tịch HĐQT

HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Công ty tập trung vào hoạt động khai thác kinh doanh từ việc đầu tư nhân hiệu, đại lý thương hiệu và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận (theo định hướng kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1504/NQ-ĐHĐCĐ.2021 ngày 15/04/2021 của Công ty). Công ty không diễn ra hoạt động kinh doanh hàng hóa.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông.	100%	100%	100%	100%	100%	100%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 02 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 03 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

8. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. **Ghi nhận thu nhập**

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. **Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

11. **Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

12. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Năm nay, Công ty được giảm 30% Thuế TNDN phải nộp do thỏa điều kiện có tổng doanh thu trong nhỏ hơn 200 tỷ và giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 (theo quy định tại khoản 2, điều 1, Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ).

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (riêng) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	223.052.026	397.531.075
Cộng	223.052.026	397.531.075

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Á Châu, có kỳ hạn là 06 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con						
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới ⁽¹⁾	170.000.000.000	170.000.000.000	-	170.000.000.000	170.000.000.000	-
Cộng	170.000.000.000	170.000.000.000	-	170.000.000.000	170.000.000.000	-

⁽¹⁾ Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307382140 ngày 17/02/2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới với vốn điều lệ là 35.300.000.000 đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt đã đầu tư 170.000.000.000 đồng, tương ứng nắm giữ 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 170.000.000.000 đồng, tương ứng 100% vốn điều lệ).

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu khác	875.664.432	1.107.222.292
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	713.489.893	798.635.178
- Đối tượng khác	162.174.539	308.587.114
Cộng	875.664.432	1.107.222.292

4. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi tiết gồm:		
Tiền thuê đất ^(*)	1.693.200.000	1.792.800.000
Cộng	1.693.200.000	1.792.800.000

^(*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTND.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn trong kỳ như sau:

Chi tiết:	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.792.800.000	1.892.400.000
Tăng trong năm	-	-
Phân bổ trong năm	(99.600.000)	(99.600.000)
Số cuối năm	1.693.200.000	1.792.800.000

5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.488.051	-	123.958.758	(123.100.996)	11.345.813	-
- Thuế thu nhập cá nhân	1.316.250	-	6.120.125	(6.120.125)	1.316.250	-
- Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-
- Các khoản thuế khác	-	601.886	-	-	-	601.886
Cộng	11.804.301	601.886	130.078.883	(129.221.121)	12.662.063	601.886

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	638.543.125	1.117.070.492
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	246.876.574	99.727.196
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	246.876.574	99.727.196
Thu nhập chịu thuế	885.419.699	1.216.797.688
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	885.419.699	1.216.797.688
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong kỳ	177.083.940	243.359.538
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm được giảm 30% (*)	(53.125.182)	(73.007.861)
Thuế TNDN nộp bổ sung của các năm trước	-	-
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	123.958.758	170.351.676

(*) Năm nay, Công ty được giảm 30% Thuế TNDN phải nộp do thỏa điều kiện có tổng doanh thu trong năm tính thuế 2021 nhỏ hơn 200 tỷ và giảm so với doanh thu trong năm tính thuế 2019 (theo quy định tại khoản 2, điều 1, Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6. Vốn chủ sở hữu**6a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020</i>			
Tại ngày 01/01/2020	200.000.000.000	3.453.154.290	203.453.154.290
Tăng trong năm	-	946.718.816	946.718.816
- Lãi trong năm	-	946.718.816	946.718.816
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2020	200.000.000.000	4.399.873.106	204.399.873.106
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021</i>			
Tại ngày 01/01/2021	200.000.000.000	4.399.873.106	204.399.873.106
Tăng trong năm	-	514.584.367	514.584.367
- Lãi trong năm	-	514.584.367	514.584.367
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2021	200.000.000.000	4.914.457.473	204.914.457.473

6b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	79.403.500.000	39,70	157.903.500.000	78,95
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức	49.500.000.000	24,75	-	-
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh	28.700.000.000	14,35	-	-
- Các cổ đông khác	42.396.500.000	21,20	42.096.500.000	21,05
Cộng	200.000.000.000	100,00	200.000.000.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2021.

6c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

7. Tài khoản ngoài bảng

Không có các khoản mục tài khoản ngoài bảng.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu tài chính**

Chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng.

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	406.550.035	422.813.712
- Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
- Các chi phí khác	401.110.229	340.760.906
Cộng	811.660.264	767.574.618

3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt vì đây là Công ty mẹ. Căn cứ vào điểm 3.19, khoản 3, điều 113, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

4. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân công	406.550.035	422.813.712
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	405.110.229	344.760.906
Cộng	811.660.264	767.574.618

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Lương	180.000.000	180.000.000
- Bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc)	180.000.000	180.000.000
Cổ tức	-	-
Cộng	180.000.000	180.000.000

2. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý

Trong kỳ, không có hoạt động tạo ra doanh thu.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh (riêng) của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 28



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt và 01 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My- từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 15/07/2021.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch HOSE với mã chứng khoán là ABR.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;

0312080709
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU
VIỆT
HỒ CHÍ MINH
28175
CÔNG TY NHÃN HIỆU VIỆT VÀ TẬP ĐOÀN
NHÃN HIỆU VIỆT
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Tập đoàn trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp	Chủ tịch	20/04/2021	
Bà Vương Lệ Vân	Thành viên	15/04/2021	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	15/04/2021	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	15/04/2021	
Ông Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập	15/04/2021	
Ông Ho, Feng Tao	Chủ tịch	29/07/2019	20/04/2021
Ông Lu, Hui-Hung	Thành viên	14/06/2019	15/04/2021
Bà Lan, Wan-Chen	Thành viên	14/06/2019	15/04/2021

4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	20/04/2021	
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên	15/04/2021	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	15/04/2021	
Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban	29/07/2019	20/04/2021
Ông Lo, Nai-Wei	Thành viên	14/06/2019	15/04/2021

4.3 Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	14/06/2019	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 28.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).



Thay mặt Hội đồng quản trị,

HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.



Số: 2150/22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 01 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2022, từ trang 08 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số 2141-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		236.539.139.007	199.049.394.509
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	49.272.857.602	96.688.779.310
111	1. Tiền		27.772.857.602	24.507.016.820
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.500.000.000	72.181.762.490
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		144.676.883.220	78.547.962.615
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	144.676.883.220	78.547.962.615
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		41.804.446.989	20.838.689.832
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	45.427.590.273	20.107.519.626
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	138.178.062	77.008.062
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	1.694.042.655	2.484.173.258
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.455.364.001)	(1.830.011.114)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	407.812.936	1.568.254.608
141	1. Hàng tồn kho		407.812.936	1.568.254.608
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		377.138.260	1.405.708.144
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	163.943.781	99.363.902
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		212.592.593	726.546.668
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	601.886	579.797.574
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		75.975.769.349	83.393.508.042
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		175.282.530	69.808.980
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	175.282.530	69.808.980
220	II. Tài sản cố định		14.710.044.990	7.799.668.596
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	14.710.044.990	7.799.668.596
222	- Nguyên giá		19.048.594.398	9.142.640.738
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.338.549.408)	(1.342.972.142)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		3.727.210.681	12.440.933.660
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	3.727.210.681	12.440.933.660
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	43.262.166
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	43.262.166
260	VI. Tài sản dài hạn khác		57.363.231.148	63.039.834.640
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	2.191.540.349	1.811.163.432
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		1.090.520.442	256.201.556
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	23.849.091
269	4. Lợi thế thương mại	V.10	54.081.170.357	60.948.620.561
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		312.514.908.356	282.442.902.551

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		56.749.743.771	46.002.480.531
310	I. Nợ ngắn hạn		52.752.149.490	43.077.671.349
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	38.251.096.585	35.094.332.778
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	1.528.954.750	471.791.367
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	451.764.492	284.327.913
314	4. Phải trả người lao động		2.441.897.858	3.478.810.107
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	7.601.827.319	1.607.358.273
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		50.587.877	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.15a	2.426.020.609	2.141.050.911
330	II. Nợ dài hạn		3.997.594.281	2.924.809.182
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
337	3. Phải trả dài hạn khác	V.15b	3.997.594.281	2.924.809.182
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		255.765.164.585	236.440.422.020
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.16	255.765.164.585	236.440.422.020
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		55.765.164.585	36.440.422.020
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		36.440.422.020	11.711.785.628
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		19.324.742.565	24.728.636.392
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		312.514.908.356	282.442.902.551

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT





NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	91.154.043.167	98.258.258.741
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		91.154.043.167	98.258.258.741
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	46.670.212.316	45.513.681.919
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		44.483.830.851	52.744.576.822
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	6.339.716.436	7.027.058.324
22	7. Chi phí tài chính		2.365.839	5.292.322
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.4	5.551.761.617	8.332.551.198
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	22.096.806.925	21.732.837.251
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		23.172.612.906	29.700.954.375
31	12. Thu nhập khác	VI.6	443.336.129	824.879.134
32	13. Chi phí khác	VI.7	145.181.344	121.984.351
40	14. Lợi nhuận khác		298.154.785	702.894.783
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		23.470.767.691	30.403.849.158
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	4.980.344.012	5.931.414.322
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(834.318.886)	(256.201.556)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		19.324.742.565	24.728.636.392
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		19.324.742.565	24.728.636.392
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	966	1.236
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	966	1.236

Người lập biểu

NGUYỄN HẢI LINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN HẢI LINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.



Chủ tịch HĐQT

HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.13	23.470.767.691	30.403.849.158
	2. Điều chỉnh cho các khoản		7.152.030.739	2.847.433.720
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8,V.10	9.863.027.470	8.077.156.851
03	- Các khoản dự phòng		3.625.352.887	1.830.011.114
04	- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(27.872)
05	- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3,VI.6	(6.336.349.618)	(7.059.706.373)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		30.622.798.430	33.251.282.878
09	- Tăng giảm các khoản phải thu		(24.127.133.025)	(1.587.953.833)
10	- Tăng giảm hàng tồn kho		25.060.082	(1.198.836.237)
11	- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		11.427.161.443	2.334.825.896
12	- Tăng giảm chi phí trả trước		(444.956.796)	116.618.864
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(4.244.727.563)	(9.754.086.621)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		13.258.202.571	23.161.850.947
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(869.318.964)	(2.298.527.877)
22	2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	36.419.909
23	3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(102.073.917.188)	(111.297.972.287)
24	4. Tiền thu hồi cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		38.263.262.166	80.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay cổ tức và lợi nhuận được chia		4.005.849.707	4.295.722.188
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(60.674.124.279)	(29.264.358.067)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(47.415.921.708)	(6.102.507.120)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	96.688.779.310	102.791.258.558
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	27.872
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	49.272.857.602	96.688.779.310

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu

Kế toán trưởng




NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt và 01 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh chính trong năm:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn trong kỳ.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Công ty con

Số lượng công ty con: 01.

Số lượng công ty con được hợp nhất: 01.

Thông tin về Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông.	100%	100%	100%	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 89 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 90 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc	03 – 05
Thiết bị văn phòng	03

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (điện thoại và internet) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Năm nay, Tập đoàn được giảm 30% Thuế TNDN phải nộp do thỏa điều kiện có tổng doanh thu trong năm hơn 200 tỷ và giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 (theo quy định tại khoản 2, điều 1, Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ).

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	122.536.333	101.874.571
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27.650.321.269	24.405.142.249
- Các khoản tương đương tiền (*)	21.500.000.000	72.181.762.490
Cộng	49.272.857.602	96.688.779.310

(*) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng với thời gian gửi dưới 03 tháng.

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu của khách hàng là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu của khách hàng không là bên liên quan</i>	<i>45.427.590.273</i>	<i>20.107.519.626</i>
- Chi nhánh Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn – Trung tâm Điện thoại SPT	26.832.106.315	7.960.257.644
- Chi nhánh Tổng Công ty DV Viễn Thông – Trung tâm Hỗ trợ Bán hàng Miền Nam	2.719.188.721	2.487.078.897
- Phải thu các khách hàng khác	15.876.295.237	9.660.183.085
Cộng	45.427.590.273	20.107.519.626

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i>	<i>138.178.062</i>	<i>77.008.062</i>
- Trả trước cho các người bán khác	138.178.062	77.008.062
Cộng	138.178.062	77.008.062

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu khác	1.694.042.655	2.484.173.258
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	1.129.100.341	798.635.178
- Đối tượng khác	564.942.314	1.685.538.080
Cộng	1.694.042.655	2.484.173.258

5b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu khác	175.282.530	69.808.980
- Kỳ quỹ	175.282.530	69.808.980
Cộng	175.282.530	69.808.980

6. Hàng tồn kho

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	407.812.936	-	1.568.254.608	-
- Hàng hóa	-	-	-	-
Cộng	407.812.936	-	1.568.254.608	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	163.943.781	99.363.902
Cộng	163.943.781	99.363.902

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	99.363.902	126.034.734
Tăng trong năm	1.035.323.372	772.016.436
Phân bổ trong năm	(970.743.493)	(798.687.268)
Số cuối năm	163.943.781	99.363.902

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền thuê đất (*)	1.693.200.000	1.792.800.000
- Công cụ, dụng cụ	498.340.349	18.363.432
Cộng	2.191.540.349	1.811.163.432

(*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTND.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P.An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.811.163.432	1.901.111.464
Tăng trong năm	553.711.028	24.367.273
Phân bổ trong năm	(173.334.111)	(114.315.305)
Số cuối năm	2.191.540.349	1.811.163.432

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Dụng cụ văn phòng	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm	9.106.340.738	36.300.000	9.142.640.738
2. Tăng trong năm	9.905.953.660	-	9.905.953.660
- Mua mới	33.000.000	-	33.000.000
- Xây dựng cơ bản chuyển sang	9.872.953.660	-	9.872.953.660
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số dư cuối năm	19.012.294.398	36.300.000	19.048.594.398
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.300.000	36.300.000
II. Giá trị hao mòn			
1. Số dư đầu năm	1.315.747.151	27.224.991	1.342.972.142
2. Tăng trong năm	2.986.502.257	9.075.009	2.995.577.266
- Khấu hao	2.986.502.257	9.075.009	2.995.577.266
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số dư cuối năm	4.302.249.408	36.300.000	2.438.444.059
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	7.790.593.587	9.075.009	7.799.668.596
2. Tại ngày cuối năm	14.710.044.990	-	14.710.044.990

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết gồm:	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số cuối năm		
- Xây dựng cơ bản (*)	12.440.933.660	1.159.230.681	(9.872.953.660)	-	3.727.210.681
Cộng	12.440.933.660	1.159.230.681	(9.872.953.660)	-	3.727.210.681

(*) Giá trị xây dựng cơ bản dở dang cuối kỳ là chi phí xây dựng hạng mục Cơ sở hạ tầng phục vụ phù sóng mạng di động trong các toàn nhà. Thời hạn hoàn thành dự kiến: đến hết ngày 01/07/2022.

10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới (*)	60.948.620.561	-	(6.867.450.204)	54.081.170.357
Cộng	60.948.620.561	-	(6.867.450.204)	54.081.170.357

(*) Giá trị lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ còn lại là 7 năm 10,5 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

11. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả người bán không là bên liên quan</i>	38.251.096.585	35.094.332.778
- Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	10.946.138.435	17.616.540.075
- Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	21.264.865.035	11.466.386.904
- Trung tâm Kinh doanh VNPT Tp. HCM - Chi nhánh Tổng Công ty DV Viễn thông	2.221.118.268	2.102.442.440
- Phải trả người bán khác	3.818.974.847	3.908.963.359
Cộng	38.251.096.585	35.094.332.778

Tập đoàn không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Người mua trả tiền trước là bên liên quan</i>	-	-
<i>Người mua trả tiền trước không là bên liên quan</i>	1.528.954.750	471.791.367
- Các người mua trả tiền trước khác	1.528.954.750	471.791.367
Cộng	1.528.954.750	471.791.367

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết gồm:	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số thực nộp/ cấn trừ/ hoàn lại	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	12.502.465.328	(12.502.465.328)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.488.051	579.195.688	4.980.344.012	(4.244.727.563)	166.908.812	-
- Thuế thu nhập cá nhân	273.839.862	-	1.506.922.651	(1.495.906.833)	284.855.680	-
- Các loại thuế khác	-	601.886	4.439.487	(4.439.487)	-	601.886
Cộng	284.327.913	579.797.574	18.994.171.478	(18.247.539.211)	451.764.492	601.886

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.470.767.691	30.403.849.158
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	12.103.118.108	11.963.396.001
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	5.235.667.904	5.095.945.797
+ Các khoản phát sinh từ hợp nhất	6.867.450.204	6.867.450.204
- Các khoản điều chỉnh giảm		-
Thu nhập chịu thuế	35.573.885.799	42.367.245.159
Thu nhập tính thuế	35.573.885.799	42.367.245.159
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm	7.114.777.160	8.473.449.032
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm được giảm 30% (*)	(2.134.433.148)	(2.542.034.708)
Thuế TNDN nộp bổ sung của các năm trước	-	-
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	4.980.344.012	5.931.414.322

(*) Năm nay, Tập đoàn được giảm 30% Thuế TNDN phải nộp do thỏa điều kiện có tổng doanh thu trong nhỏ hơn 200 tỷ và giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 (theo quy định tại khoản 2, điều 1, Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ).

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là khoản phải trả phí thuê cơ sở hạ tầng.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí trích trước phí thuê hạ tầng Phú Mỹ Hưng	5.448.463.352	722.362.268
- Phí dịch vụ chuyên môn	203.400.000	104.400.000
- Chi phí phải trả khác	1.949.963.967	780.596.005
Cộng	7.601.827.319	1.607.358.273

15. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác cho bên liên quan	-	-
Phải trả khác không phải là bên liên quan	2.426.020.609	2.141.050.911
- Quỹ viễn thông (*)	1.199.274.667	1.075.665.196
- Phải trả ngắn hạn khác	1.226.745.942	1.065.385.715
Cộng	2.426.020.609	2.141.050.911

(*) Là khoản phải trả cho Ngân sách nhà nước về khoản đóng góp Quỹ dịch vụ viễn thông công ích.

15b. Phải trả dài hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác cho bên liên quan	-	-
Phải trả khác không phải là bên liên quan	3.997.594.281	2.924.809.182
- Nhận ký quỹ của các hộ dân	3.997.594.281	2.924.809.182
Cộng	3.997.594.281	2.924.809.182

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>				
Tại ngày 01/01/2020	200.000.000.000	11.711.785.628	-	211.711.785.628
Tăng trong năm	-	24.728.636.392	-	24.728.636.392
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	24.728.636.392	-	24.728.636.392
Giảm trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2020	200.000.000.000	36.440.422.020	-	236.440.422.020
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>				
Tại ngày 01/01/2021	200.000.000.000	36.440.422.020	-	236.440.422.020
Tăng trong năm	-	19.324.742.565	-	19.324.742.565
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	19.324.742.565	-	19.324.742.565
Tại ngày 31/12/2021	200.000.000.000	55.765.164.585	-	255.765.164.585

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	79.403.500.000	39,70	157.903.500.000	78,95
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức	49.500.000.000	24,75	-	-
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh	28.700.000.000	14,35	-	-
- Các cổ đông khác	42.396.500.000	21,20	42.096.500.000	21,05
Cộng	200.000.000.000	100,00	200.000.000.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2021.

16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

16d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

17. Tài khoản ngoài bảng**17a. Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trong vòng 01 năm	349.747.200	211.384.100
- Từ trên 2 năm đến 5 năm	488.767.488	-
Cộng	838.514.688	211.384.100

17b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	109,03	2.513.354	109,03	2.513.354

17c. Kế hoạch đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có kế hoạch đầu tư, đang trong quá trình xây dựng cơ bản:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	1.033.607.229	18.703.166.334

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng hóa	-	284.572.727
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	91.154.043.167	97.973.686.014
Cộng	91.154.043.167	98.258.258.741

2. Giá vốn hàng bán

<i>Chi tiết gồm:</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	284.149.395
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	46.670.212.316	45.229.532.524
Cộng	46.670.212.316	45.513.681.919

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. Doanh thu tài chính

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	6.336.349.618	7.022.641.868
- Doanh thu tài chính khác	3.366.818	4.416.456
Cộng	6.339.716.436	7.027.058.324

4. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	2.629.303.861	4.781.761.239
- Các chi phí khác	2.922.457.756	3.550.789.959
Cộng	5.551.761.617	8.332.551.198

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	6.945.316.982	8.676.573.987
- Phân bổ lợi thế thương mại	6.867.450.204	6.867.450.204
- Dự phòng nợ phải thu quá hạn	3.625.352.887	1.830.011.114
- Các chi phí khác	4.658.686.852	4.358.801.946
Cộng	22.096.806.925	21.732.837.251

6. Thu nhập khác

Chủ yếu là khoản thu từ cho thuê thiết bị.

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản doanh thu khác	443.336.129	824.879.134
Cộng	443.336.129	824.879.134

7. Chi phí khác

Chủ yếu là khoản thu từ cho thuê thiết bị.

Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuê thiết bị	95.381.344	72.184.351
- Các khoản khác	49.800.000	49.800.000
Cộng	145.181.344	121.984.351

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN

Năm nay

19.324.742.565

Năm trước

24.728.636.392

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:

- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

-

-

Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

19.324.742.565

24.728.636.392

Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)

20.000.000

20.000.000

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)

966

1.236

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	19.324.742.565	24.728.636.392
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.324.742.565	24.728.636.392
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	966	1.236

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên vật liệu	43.735.300.654	45.229.532.524
- Chi phí nhân công	11.633.503.837	13.458.335.226
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.995.577.266	1.209.706.647
- Phân bổ lợi thế thương mại	6.867.450.204	6.867.450.204
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	9.086.948.897	8.814.045.767
Cộng	74.318.780.858	75.579.070.368

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương	180.000.000	180.000.000
- Bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc)	180.000.000	180.000.000
Cổ tức	-	-
Cộng	180.000.000	180.000.000

2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.324.742.565	24.728.636.392
Vốn chủ sở hữu đầu năm	236.440.422.020	211.711.785.628
Vốn chủ sở hữu cuối năm	255.765.164.585	236.440.422.020
Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm	246.102.793.303	224.076.103.824
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	7,85%	11,04%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. Báo cáo bộ phận**3.1. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Năm nay

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bán hàng hóa	-	-	-
Cung cấp dịch vụ (viễn thông)	91.154.043.167	46.670.212.316	44.483.830.851
Cộng	91.154.043.167	46.670.212.316	44.483.830.851

Năm trước

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bán hàng hóa	284.572.727	284.149.395	423.332
Cung cấp dịch vụ (viễn thông)	97.973.686.014	45.229.532.524	52.744.153.490
Cộng	98.258.258.741	45.513.681.919	52.744.576.822

3.2. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

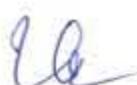
Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 2403-002/TTr-HĐQT.2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022
Ho Chi Minh City, dated 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022**

V/v: Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021

Re: *To approve the Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2021*

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- *Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt ("Nhân Hiệu Việt" hoặc "Công Ty").*
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand" or "Company").

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021, như sau:

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and its members in 2021, as follows:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS AND ITS MEMBERS

1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

Structure of the Board of Directors (“BOD”)

Hội Đồng Quản Trị của Công Ty nhiệm kỳ 2021-2024 có 5 thành viên:

There are 5 members of Board of Directors of the Company in term of 2021-2024:

- Hoàng Thị Ngọc Diệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hoang Thi Ngoc Diep – Chairwoman of BOD
- Vương Lệ Vân – Thành viên Hội đồng quản trị
Vuong Le Van – BOD member
- Hoàng Như Quỳnh – Thành viên Hội đồng quản trị
Hoang Nhu Quynh – BOD member
- Nguyễn Thị Trang – Thành viên Hội đồng quản trị
Nguyen Thi Trang – BOD member
- Shih Chien Sheng – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Shih Chien Sheng – BOD independent member

2. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và công tác giám sát của HĐQT năm 2021

Sum up meetings, resolutions and administration of BOD in 2021

- HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt có năm (05) người gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên, HĐQT được ủy quyền thực hiện tất cả các nhiệm vụ và quyết định liên quan đến Công ty, ngoại trừ các quyền dành cho Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Các hoạt động của HĐQT được quy định theo Điều 27 của Điều lệ Công ty.

BOD of Viet Brand Invest Joint Stock Company consists of five (05) people, including one (01) Chairwoman and four (04) members. BOD is authorized to conduct all duties and decisions related to the Company; except for those rights reserved for the General Meeting of Shareholders (“GMS”). The activities of BOD are regulated in accordance with Article 27 of the Company Charter.

- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp và thông qua 9 nghị quyết cũng như báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

In 2021, the Board of Directors held 6 meetings and passed 9 resolutions as well as reports related to business activities of the Company.

Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công Ty. Các Nghị quyết và quyết định Hội Đồng Quản Trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị.

The meetings of the Board of Directors had enough members in accordance with the provisions of law and the Charter of the Company. Resolutions and decisions of the Board of Directors were issued on the basis of the unanimous opinion of the majority of members of the Board of Directors.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2021 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo quản trị của Công Ty số 2001-01/2022/BCTHQQT ngày 20/01/2022 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được công bố trên Website của Công Ty.

The resolutions and decisions of the Board of Directors issued in 2021 are detailed in the Corporate Governance Report No. 2001-01/2022/BCTHQQT dated 20 January 2022 sent to the State Securities Commission, Hanoi Stock Exchange and published on the Company's Website.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC

REMUNERATION, OPERATION EXPENSES AND OTHER BENEFITS

Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

Members of the BOD are entitled to receive remuneration for his/her work under the status of being a member of BOD. Total remuneration for BOD will be decided by the GMS. This remuneration will be shared for members of BOD as agreed by BOD or equally divided in case of no agreement.

Trong năm 2021, Công Ty không thực hiện chia thù lao cho Hội Đồng Quản Trị.

In 2021, the Company did not implement to pay remuneration to the Board of Directors.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2021

REVIEW OF THE BUSINESS PERFORMANCE IN 2021



Đơn vị tính: VND
Unit: VND

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Báo cáo tài chính hợp nhất/ <i>Consolidated financial statement</i>	Báo cáo tài chính riêng lẻ/ <i>Separate financial statement</i>
Tổng tài sản <i>Total Assets</i>	312.514.908.356	204.965.619.536
Tổng nợ phải trả <i>Total Liabilities</i>	56.749.743.771	51.162.063
Vốn chủ sở hữu <i>Owner's Equity</i>	255.765.164.585	204.914.457.473
Doanh thu thuần <i>Net Revenues</i>	91.154.043.167	-
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	44.483.830.851	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Operating Profit</i>	23.172.612.906	739.007.124
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit After Tax</i>	19.324.742.565	514.584.367

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021:

Basic financial indicators in 2021:

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Báo cáo tài chính hợp nhất/ <i>Consolidated financial statement</i>	Báo cáo tài chính riêng/ <i>Separate financial statement</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Liquidity indicators</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current Ratio</i>	4,48	650,33
Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick Ratio</i>	4,48	650,33
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Leverage indicators</i>		
Hệ số nợ/Tổng tài sản <i>Debt/Total Assets</i>	0,18	0,00025
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu <i>Debt/Equity</i>	0,22	0,00025
3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động <i>Activity indicators</i>		
Vòng quay hàng tồn kho <i>Inventory Turnover</i>	47,24	-
Vòng quay tổng tài sản <i>Total assets turnover</i>	0,30	-

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời <i>Profitability indicators</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần <i>Profit After Tax/Net Revenue Ratio</i>	21,20%	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân <i>Profit After Tax/Total Average Equity</i>	7,85%	0,25%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Profit After Tax/Total Assets Ratio</i>	6,18%	0,25%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>Operating Profit/Net Revenue Ratio</i>	25,42%	-
5. Chỉ tiêu về giá cổ phiếu (VNĐ) <i>Valuation indicators (VND)</i>		
Thu nhập trên mỗi phiếu – cơ bản (EPS) <i>Earnings per Share – basic (EPS)</i>	966	-
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BPS) <i>Book Value per Share (BPS)</i>	12.788	-

- Năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh của Công Ty cũng chịu nhiều tác động. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 91.154.043.167 đồng trong năm 2021, giảm 7,23% so với năm 2020. Các chỉ số hợp nhất về khả năng sinh lời như Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần cũng đạt những kết quả lần lượt là 7,85% và 28,93%. Hơn nữa, các chỉ số về cơ cấu vốn ở mức thấp cho phép Công ty khai thác sức mạnh đòn bẩy tài chính để gia tăng lợi nhuận và tận dụng nguồn lực từ các ngân hàng và tổ chức tài chính.

In 2021, due to the impact of the Covid-19 pandemic, the Company's business activities are also affected. Consolidated net revenue reached VND 91,154,043,167 in 2021, a decrease of 7.23% compared to 2020. Consolidated indicators of profitability such as Profit after Tax/Total Average Equity, Profit from operations/Net revenue also obtained results, respectively 7.85% and 28.93%. Moreover, low capital structure indicators allow the Company to harness financial leverage to increase profits and utilize resources from banks and financial institutions.

- Trong năm nay, Công Ty đã thu về lợi nhuận sau thuế đạt 19.324.742.565 đồng, giảm 7,85% so với năm 2020. Do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, theo tình hình chung, lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm hơn so với năm 2020, nhưng không quá nhiều. Điều này thể hiện hoạt động kinh doanh của Công ty đã đi đúng hướng, có được những thành công nhất định và Công Ty sẽ tiếp tục hướng đến các kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

In this year, the Company earned profit after-tax VND19,324,742,565, decreases 7.85% compared to 2020. Due to the impact of the Covid-19 pandemic, according to the general situation, the Company's profit after tax was lower than in 2020, but not much. This shows that the Company's business



activities have been on the right track with certain successes and the Company will continue to aim for better results in the coming time.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ASSESSMENT OF BOD ON PERFORMANCE OF BOARD OF MANAGEMENT

- Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc (“Ban TGD”) điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.

Based on the Company Charter, policies, and procedures, the BOD authorizes the Board of Management (“BOM”) to run the daily business activities of the Company and to organize the implementation of strategic decisions in accordance with the business plans and operation directors assigned by the BOD and GMS.

- Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Through the mechanism of checking, supervising, and reporting quarterly on business performance, daily operational situation of the Company, and ad-hoc reports when required, BOD evaluates that BOM have implemented the assigned rights and duties in accordance with prevailing laws, the Company Charter, and resolutions of GMS.

- Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Ban TGD đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong ĐHĐCĐ thường niên năm vừa rồi.

Moreover, BOD has implemented the assigned rights and responsibilities with care, professionalism, and integrity to ensure the maximum legal benefits of the Company and shareholders. BOM made a lot of effort to implement the business plans set by the shareholders in the GMS last year.

- HĐQT tin tưởng và sẽ tiếp tục giao cho Ban TGD những mục tiêu cao hơn để dần đưa Công ty đạt được nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

The BOD trusts and will continue to assign the BOM higher targets to gradually bring the Company to achieve more achievements in the upcoming time.

V. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PLANS, ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Mặc dù còn nhiều thách thức đến từ đại dịch Covid-19, Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt đã thực hiện thành công các mục tiêu đề ra cho năm 2021. Trong năm 2022,

Công ty đặt mục tiêu tập trung hơn vào phát triển mảng kinh doanh hiện tại, đồng thời tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư. Biết rằng đại dịch Covid-19 đã thay đổi nghiêm trọng hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, Nhân Hiệu Việt đã chuẩn bị để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thế giới mới này. Để đạt được mục tiêu này, HĐQT thực hiện:

Although there are many challenges originated from the Covid-19 pandemic, Viet Brand Invest JSC has successfully realized the goals set for 2021. In 2022, the Company aims to be more focused on developing its current core business and, at the same time, to find out more investment opportunities. Knowing that the Covid-19 pandemic has radically changed our understanding about life in many dimensions such as working, shopping, and social interaction, ABR has prepared to search for the next growth driver in this new world. To achieve these targets, the BOD implements:

- Chỉ đạo công tác nghiên cứu nhằm đưa ra các phân tích về các thương hiệu để đưa ra những quyết định đầu tư phù hợp với định hướng phát triển chung của Công ty;

Directing research to provide analysis of brands to make investment decisions consistent with the general development orientation of the Company;

- Chỉ đạo công tác đầu tư, tập trung vào việc mua lại các công ty có lợi nhuận, với kinh nghiệm thực tiễn, khả năng tài chính mạnh, tiềm năng phát triển lớn và kết quả hoạt động tốt trong các ngành công nghiệp cân bằng;

To direct the investment, focusing on the acquisition of profitable companies, with practical experience, strong financial capacity, great development potential, and good performance in mature industries;

- Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan;

To direct the good implementation of the resolutions of the GMS and the resolutions of the BOD across the meetings. Directing the business activities of the Company in compliance with the provisions of relevant laws;

- Chỉ đạo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

To direct the organization of the AGMS in accordance with the provisions of the Law on Enterprise and the Company Charter;

- Tăng cường giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua;

To strengthen supervision and direction for the BOM to implement operational activities in accordance with the plan orientation approved by the GMS;

- Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng;

To direct the implementation of information disclosure in accordance with the provisions of the Law on Securities applicable to public companies;

- Tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng những giải pháp kinh doanh mới, tinh gọn bộ máy nhân sự, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, khẳng định vị thế của Công Ty.

To actively research, innovate working methods, build new business solutions, streamline personnel apparatus in order to improve business performance, and affirm the position of the Company.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 2403-001/TTr-BKS.2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022
Ho Chi Minh City, dated 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022**

V/v: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2021

Re: To approve the Report of the Board of Supervisors on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2021

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân Hiệu Việt" hoặc "Công Ty").
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand" or "Company").

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2021, như sau:

Board of Supervisors ("BOS") of the Company reports on the Company's business performance and performance of the Board of Directors, General Director in 2021 as follows:

1. TÓNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT ("BKS") NĂM 2021



SUM UP MEETINGS OF BOARD OF SUPERVISORS ("BOS") IN 2021

BKS Công Ty hiện có 03 (ba) người gồm 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên. Các hoạt động của BKS được quy định theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 39 của Điều lệ Công Ty.

BOS of the Company consists of 03 (three) people, including one (01) Head and 02 (two) members. The activities of BOS are regulated under Article 170 of Enterprise Law 2020 and Article 39 of the Company Charter.

Trong năm 2021, BKS tổ chức 02 (hai) cuộc họp, các công việc cụ thể như sau:

In 2021, BOS held 02 (two) meetings, specific duties are as follows:

- (a) Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động năm 2020 đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

To approve the Report of BOS on the business performance in 2020 to the AGMS of 2021;

- (b) Thông qua Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm 2021 đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

To approve the Submission for approval on Selection for Auditor in 2021 to the AGMS of 2021;

- (c) Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021;

To review Audit Financial Statements for the six-month period ended 30 June 2021;

- (d) Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30/09/2021;

To review Financial Statements for the nine-month period ended 30 September 2021;

- (e) Báo cáo về Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

To report the Implementation compared to the plan.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2021

BUSINESS PERFORMANCE AND FINANCIAL SITUATION IN 2021

BKS xác nhận số liệu về tình hình tài chính của Công Ty trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý.

BOS confirms the data on the financial situation of the Company in the Financial Statements of 2021 has reflected truthfully and reasonably.

3. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC

REMUNERATION, OPERATION EXPENSES AND OTHER BENEFITS

- (a) Tổng mức thù lao cho các thành viên BKS theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Thành viên của BKS cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Total remuneration for members of BOS is determined by the General Meeting of Shareholders (“GMS”). Members of BOS will also be reimbursed for travel, hotel and other expenses reasonably incurred when they attend meetings of BOS or are related to business operations of the Company.

- (b) Trong năm 2021, Công Ty không chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát.

In 2021, the Company did not pay remuneration for Board of Supervisors.

4. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ QUY ĐỊNH CÔNG TY IMPLEMENTATION OF STATE LAW AND COMPANY REGULATIONS

Công Ty tuân thủ đúng với những quy định trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và những quy định khác của Nhà nước, cụ thể là:

The Company complies with the provisions of the Securities Law, Enterprise Law and other regulations, namely:

- (a) Về công bố thông tin: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020.

On information disclosure: meeting the requirements as prescribed in Circular 96/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 16 November 2020.

- (b) Về quản trị công ty đại chúng: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020, và Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020.

On corporate governance for public companies: meeting the requirements as prescribed in Decree 155/2020/ND-CP issued by the Government dated 31 December 2020, and Circular 116/2020/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 31 December 2020.

- (c) Những quy định khác như quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn và quy định về thuế và sử dụng lao động cũng được tuân theo nghiêm chỉnh và đầy đủ.

Other regulations such as those applicable to large-scale public companies and regulations on taxes and employment are also strictly and fully complied with.

5. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”) VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (“BAN TGD”)

BUSINESS PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS (“BOD”) AND



BOARD OF MANAGEMENT ("BOM")

- (a) HĐQT thường xuyên giám sát Ban TGD trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HĐQT đã đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công Ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

BOD regularly supervises BOM in implementing Resolutions and business plans approved by BOD and GMS. The supervision of the management and administration of BOD has ensured that the business operations of the Company comply with the provisions of law, in accordance with the orientation of Resolutions of GMS.

- (b) Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công Ty.

The report on corporate governance of BOD reflects fully and honestly the operational aspects as well as the direction and administration of the Company.

- (c) Ban TGD căn cứ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

BOM bases on the Resolutions and decisions of BOD to implement the tasks and make decisions in a timely manner, suitable for each specific condition.

6. TÌNH HÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

COORDINATION SITUATION OF OPERATIONS BETWEEN THE BOARD OF SUPERVISORS AND BOARD OF DIRECTORS, BOARD OF MANAGEMENT, AND SHAREHOLDERS

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Ban TGD của Công Ty được thực hiện chặt chẽ theo sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ. BKS được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban TGD.

The coordination of operations between BOS and BOD, BOM of the Company is strictly implemented in accordance with the Resolutions of GMS. BOS is provided with necessary text and documents in the process of supervising the direction and administration of business operations of BOD and BOM.

7. NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

COMMENTS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

- (a) Ban TGD đã chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và nhìn chung, hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở mang lại lợi ích cho Công Ty.

BOM has implemented the Resolutions of GMS, and, in general, fulfilled its tasks on the beneficial basis for the Company.

- (b) Trong năm tài chính 2021, Công Ty đã nghiêm túc chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và không có khiếu nại của cổ đông đối với hoạt động của Công Ty.

In fiscal year of 2021, the Company has strictly implemented and complied with the current provisions of law and there is no complaint of the shareholders on the operations of the Company.

- (c) Công Ty đã hoàn chỉnh công tác kiểm soát nội bộ luôn đi vào nề nếp với một phương hướng đúng đắn và đảm bảo Công Ty phát triển bền vững lâu dài.

The Company has completed the internal controls, always goes into order with the right direction and ensures long-term sustainable development of the Company.

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. BAN KIỂM SOÁT/
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**


NGUYỄN THỊ THU TRANG

C.P. * H.V.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÂN HIỆU VIỆT
*VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness*

Số/ No.: 2403-002/TTr-BKS.2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022
Ho Chi Minh City, dated 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
*SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022***

V/v: Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021

Re: *To approve the Report on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2021*

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020;
- *Điều lệ Công Ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân Hiệu Việt" hoặc "Công Ty").*
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand" or "Company").

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, như sau:

Board of Supervisors ("BOS") of the Company reports on the performance of the Board of Supervisors and its members in 2021 as follows:

1. **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ("BKS") NĂM 2021**



ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF BOARD OF SUPERVISORS (“BOS”) IN 2021

Năm 2021, BKS Công Ty duy trì số lượng thành viên là 03 (ba) người, gồm 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên. BKS của Công Ty bao gồm:

In 2021, BOS of the Company consists of 03 (three) people, including one (01) Head and 02 (two) members. BOS of the Company consists:

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng Ban Kiểm soát
Nguyen Thi Thu Trang – Head of Board of Supervisors
- Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên Ban Kiểm soát
Tsai, Hsiu-Li – Member of Board of Supervisors
- Ông Nguyễn Duy Long – Thành viên Ban Kiểm soát
Nguyen Duy Long – Member of Board of Supervisors

Các hoạt động của BKS được quy định theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 39 của Điều lệ Công Ty.

The activities of BOS are regulated under Article 170 of Enterprise Law 2020 and Article 39 of the Company Charter.

Trong năm 2021, BKS tổ chức 02 (hai) cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

In 2021, BOS held 02 (two) meetings, specific duties are as follows:

- (a) Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động năm 2020 đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
To approve the Report of BOS on the business performance in 2020 to the AGMS of 2021;
- (b) Thông qua Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm 2021 đến cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
To approve the Submission for approval on Selection for Auditor in 2021 to the AGMS of 2021;
- (c) Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021;
To review Audit Financial Statements for the six-month period ended 30 June 2021;
- (d) Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30/09/2021;
To review Financial Statements for the nine-month period ended 30 September

2021;

- (e) Báo cáo về Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

To report the Implementation compared to the plan.

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, BKS đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS. Tham gia các cuộc họp với Hội đồng quản trị (“HĐQT”) để nắm bắt kịp thời hoạt động của Công Ty.

In addition to face-to-face meetings, BOS regularly communicated, exchanged information and documents and proposed specific solutions to improve BOS's performance. Attending meetings with the Board of Directors (“BOD”) to timely grasp the Company's activities.

2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

ASSESSMENT OF PERFORMANCE OF MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS IN 2021

Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp do Trưởng BKS triệu tập, tích cực đóng góp ý kiến và thảo luận các vấn đề được nêu trong cuộc họp.

The BOS members fully attended the meetings convened by the Head of BOD, actively contributed ideas and discussed the issues raised in the meeting.

Các thành viên BKS đã chủ động thực hiện các công việc được giao, kết nối và kết hợp với các bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Cụ thể:

The BOS members actively performed the assigned tasks, connected and combined with other departments to complete their tasks. Specifically:

- (a) Trưởng BKS – Bà Nguyễn Thị Thu Trang đã:

Head of BOS – Ms. Nguyen Thi Thu Trang:

- Thực hiện phụ trách chung;

Performed general responsibility;

- Điều hành các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của BKS;

Managed BOS's periodic or extraordinary meetings;

- Liên hệ với cổ đông, nhận và xử lý các văn bản liên quan đến BKS từ HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông;

Contacted shareholders, received and processed documents related to the BOS from the Board of Directors, Board of Management and shareholders;



- Cùng với các thành viên trong BKS thực hiện kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công Ty.

Together with the BOS members, controlled all activities of the Company.

(b) Thành viên BKS - Bà Tsai, Hsiu-Li và Ông Nguyễn Duy Long đã:

BOS members – Ms. Tsai, Hsiu-Li and Mr. Nguyen Duy Long:

- Thực hiện kiểm tra giám sát trong hoạt động quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính;

Carried out inspection and supervision in business management activities, in organizing accounting works and preparing financial statements;

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về các vấn đề liên quan đến tài chính, đầu tư, sử dụng vốn.....

Supervised the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders (“GMS”) on issues related to finance, investment, capital use, etc;

- Thực hiện rà soát việc lập và ban hành các văn bản pháp lý, quy trình, quy chế của Công Ty;

Reviewed the preparation and issuance of legal documents, processes and regulations of the Company;

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật về tổ chức hoạt động của Công Ty, công bố thông tin, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động....;

Monitored compliance with the law on organization and operation of the Company, information disclosure, implementation of policies and regimes for employees...;

- Kiểm tra giám sát việc triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật, điều lệ Công Ty.

Inspected and supervised the convening and holding the General Meeting of Shareholders in accordance with the order, procedures and provisions of law and the Company’s charter.

Năm 2021, BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

In 2021, BOS successfully completed its tasks according to its functions and duties as stipulated in the Company’s Charter and regulations of law.

Trong năm 2021, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của bất kỳ cổ đông hoặc nhóm cổ đông nên không thực hiện các vấn đề liên quan đến xử lý các hồ sơ khiếu kiện, đơn giải trình tới HĐQT, cổ đông/ nhóm cổ đông.

In 2021, BOS did not receive any complaint letter from any shareholder or group of shareholders, so BOS did not handle issues related to the handling of complaint files and explanations to BOD, shareholders/groups of shareholders.

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. BAN KIỂM SOÁT/
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



NGUYỄN THỊ THU TRANG



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY

---o0o---

Số: 2403-003/TTr-HĐQT.2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Ho Chi Minh City, 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL

MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022

V/v: Thông qua Báo cáo thường niên năm 2021

Ref: *To approve the Annual Report in 2021*

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Securities Law No. 54/2019/QH14 on November 26th, 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Enterprise Law No. 59/2020/QH14 on June 17th, 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo thường niên năm 2022.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Annual Report in 2021.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Trân trọng,/ *Best regards,*

Dính kèm/ Enclosure:

1. Báo cáo thường niên năm 2021 / *Annual Report in 2021.*

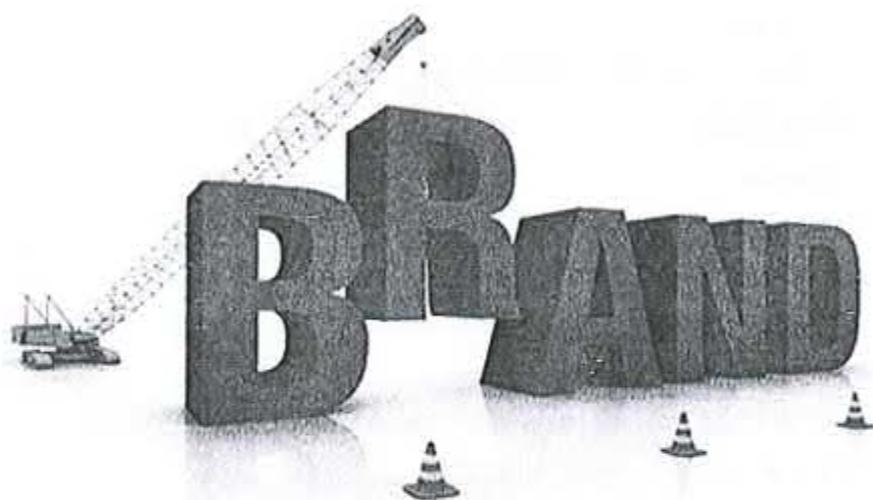
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRWOMAN OF BOARD OF DIRECTORS



HOANG THI NGOC DIEP



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
Viet Brand Invest Joint Stock Company



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2021

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung.....	2
1.	Thông tin khái quát.....	2
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.	Định hướng phát triển.....	6
5.	Các rủi ro.....	7
II.	Tình hình hoạt động trong năm 2020.....	8
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2.	Tổ chức và nhân sự.....	9
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án.....	11
4.	Tình hình tài chính.....	12
5.	Cơ cấu cổ đông.....	13
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	15
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....	16
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
2.	Tình hình tài chính.....	17
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	17
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
5.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	19
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	19
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	20
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	20
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	20
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
V.	Quản trị công ty.....	21
1.	Hội đồng quản trị.....	21
2.	Ban Kiểm soát.....	25
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.....	26
VI.	Báo cáo tài chính.....	27
1.	Ý kiến kiểm toán.....	27
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020:.....	27

Số: 2403-002/BC-HĐQT.2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0312080709 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/12/2012, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 15/07/2021
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.765.164.585 VND (Hai trăm năm mươi lăm tỷ bảy trăm sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng)
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: (84-28) 5413 8366
- Số fax: (84-28) 5413 8370
- Website: <http://vbinvest.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ABR
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt (Viet Brand) là Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Kiến An (KienAn Wood). KienAn Wood được thành lập vào năm 2012 trên cơ sở là xí nghiệp sản xuất gỗ Kiến An - Gia Lai. Với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất đồ gỗ đa năng gia dụng. Đến năm 2012, do yêu cầu về phát triển, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu về thúc đẩy tiêu thụ hàng hoá, cơ sở mở rộng quy mô sản xuất và địa bàn hoạt động qua các tỉnh Đông Nam Bộ do đó Xưởng gỗ chuyển đổi sang mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần.

Sau một thời gian hoạt động, Công ty phát triển kinh doanh đa lĩnh vực, bao gồm: Đồ gỗ, nội thất, nội thất đa năng, thời trang dệt may, giày da, bán lẻ và chú trọng phát triển kênh phân phối.

Năm 2013, Công ty tiến hành sáp nhập thương hiệu thời trang Journey Men Style – một nhãn hàng thời trang nam chuyên sản xuất, gia công và cung cấp các sản phẩm giày da và các phụ kiện dành cho nam. Sau khi tiến hành sáp nhập,

Công ty đã đầu tư và liên tục mở rộng kênh phân phối cho nhãn hiệu thời trang này. Đối tượng khách hàng nhắm tới của nhãn hiệu này là những khách hàng trẻ có thu nhập trung - cao cấp, và tập trung chủ yếu ở Khu vực phía Nam.

Năm 2014, với tiềm lực tài chính sẵn có và kinh nghiệm trong quản lý chuỗi phân phối bán lẻ, Công ty tiến hành tái cơ cấu và định hướng theo mô hình Holding. Tập trung đầu tư vào các nhãn hiệu mới, có vị thế trên thị trường. Cũng trong năm này, Công ty cũng tập trung đầu tư lĩnh vực truyền thông số hoá, lĩnh vực khá mới nhưng là kênh hỗ trợ mạnh cho việc phát triển hệ thống bán lẻ và là kênh truyền thông hữu hiệu cho hoạt động phát triển nhãn hiệu của Công ty đầu tư.

Bên cạnh đó, Công ty đã tách lĩnh vực sản xuất, gia công giày da, may mặc và cùng với các đối tác của mình thành lập Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình tại cụm Công Nghiệp Phước Bình - Đồng Nai kinh doanh trong lĩnh vực này với hoạt động chủ yếu là sản xuất giày da, may mặc cho thương hiệu giày da Journey Men Style và nhãn hàng may mặc nam Umen.

Năm 2015, để phù hợp cho định hướng và mục tiêu hoạt động, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt, tiếp tục hoạt động và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh về truyền thông số hoá, xây dựng hệ thống kênh bán lẻ và đầu tư nhãn hiệu. Từ đây Công ty tập trung vào mục tiêu phát triển 3 trụ cột cốt lõi là: Truyền thông số hoá, Đầu tư nhãn hiệu và đầu tư hệ thống kênh bán lẻ.

Năm 2016, Công ty trở thành công ty đại chúng, Công ty hoàn thiện hệ thống quản trị, minh bạch thông tin và chính thức là Công ty đại chúng vào ngày 12/10/2016.

Về định hướng hoạt động kinh doanh: Công ty tiếp tục tập trung vào ba lĩnh vực kinh doanh chính là truyền thông số hoá, đầu tư hệ thống kênh bán lẻ và đầu tư nhãn hiệu.

Ngày 15/12/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 197/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

Ngày 05/06/2018, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM).

Ngày 12/06/2018 là ngày giao dịch đầu tiên của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt.

Năm 2019, Công ty thực hiện thoái vốn khỏi Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình. Cũng trong năm này, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn lên 200.000.000.000 đồng để đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục định hướng theo mô hình Holding.

Ngày 31/12/2019, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 197/2016/GCNCP-VSD-1 với số lượng đăng ký bổ sung là 17.000.000 cổ phiếu.

Ngày 12/02/2020 là ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký giao dịch của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt.

Ngày 24/12/2021, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 724/QĐ-SGDHCM.

2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

(a) **Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính trong năm 2021:

- Bán buôn, bán lẻ sản phẩm nông, lâm nghiệp như cà phê hạt, cà phê hòa tan;
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

(b) **Địa bàn kinh doanh**

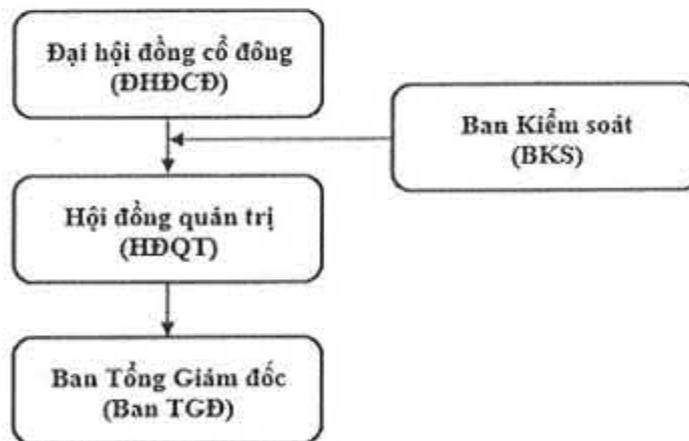
Địa bàn kinh doanh chính của Công ty trong năm 2021 là Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

(a) **Mô hình quản trị**

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

(b) **Cơ cấu bộ máy quản lý**



▪ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ❖ Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính;
- ❖ Hàng năm, thông qua báo cáo của HĐQT, BKS và của Kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số thành viên HĐQT;

- ❖ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban TGD;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- ❖ Triệu tập, chi đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

HĐQT công ty gồm:

- ❖ Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp – Chủ tịch HĐQT
- ❖ Bà Vương Lệ Vân – Thành viên HĐQT
- ❖ Bà Hoàng Như Quỳnh – Thành viên HĐQT
- ❖ Bà Nguyễn Thị Trang – Thành viên HĐQT
- ❖ Ông Shih Chien Sheng – Thành viên độc lập HĐQT

▪ **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban TGD;
- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

BKS Công ty gồm:

- ❖ Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Trưởng BKS
- ❖ Bà Tsai, Hsiu-Li – Thành viên BKS
- ❖ Ông Nguyễn Duy Long – Thành viên BKS

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban TGD do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban TGD có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kế toán trưởng;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban TGD Công ty gồm có:

- ❖ Bà Lan, Wan-Chen – Tổng Giám đốc

(c) **Công ty con**

Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 35.300.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt sở hữu: 100% vốn điều lệ Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Dịch vụ Cuộc Sống Mới (35.300.000.000 VNĐ)
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - ❖ Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
 - ❖ Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

(d) **Công ty liên kết:** Không có.

4. Định hướng phát triển

(a) **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mặc dù còn nhiều thách thức đến từ đại dịch Covid-19, Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (Nhân hiệu Việt) đã thực hiện thành công các mục tiêu đề ra

cho năm 2021. Trong năm 2022, Công ty đặt mục tiêu tập trung hơn vào phát triển mảng kinh doanh hiện tại, đồng thời tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư. Biết rằng đại dịch Covid-19 đã thay đổi nghiêm trọng hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, Nhãn hiệu Việt đã chuẩn bị để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thế giới mới này.

Bên cạnh đó, Công ty cũng hướng đến mục tiêu tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ nhân viên, tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội, không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

(b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tầm nhìn chiến lược trong trung hạn và dài hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt được đề ra như sau:

- Công ty chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai;
- Phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu;
- Đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng để giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động;
- Phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh;
- Tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt sau hệ quả của đại dịch Covid-19.

(c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty thiết lập định hướng kinh doanh gắn liền với mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng trong kế hoạch trung và dài hạn. Công ty sẽ hướng tới việc xây dựng hình ảnh một Công ty xanh, thân thiện với môi trường. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Ngoài ra, trong tương lai gần, Công ty sẽ xem xét và đưa ra quyết định về việc đầu tư vào các nhãn hiệu của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, lĩnh vực ít gây ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, nhận thức trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, nhiều năm qua, Công ty đã tham gia các hoạt động phát triển kinh tế với người dân địa phương. Song song đó, Công ty còn tích cực vận động toàn thể nhân viên quyên góp cứu trợ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng của thiên tai, tích cực tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 trong Công ty và ngoài xã hội.

Những nội dung trên cũng là một trong những mục tiêu chiến lược của Công ty trong quá trình hoạt động nhằm góp phần đưa Công ty phát triển bền vững và lâu dài, đồng thời thể hiện tinh thần tương thân tương ái của dân tộc và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động đối với cộng đồng xã hội.

5. Các rủi ro

(a) Rủi ro nền kinh tế

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự tăng trưởng và phát triển chung của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng tích cực sẽ là yếu tố tạo đà cho sự phát triển thuận chiều trong việc đầu tư nhân hiệu của các ngành về thực phẩm, đồ uống và chuỗi thời trang, bởi khi đó nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, khi nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội nhằm kiểm soát dịch thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng và của toàn ngành nói chung.

Bên cạnh tốc độ tăng trưởng thì những biến động của các chỉ tiêu kinh tế khác như: lạm phát, chính sách quản lý lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình kinh tế biến động khó lường, có thể ảnh hưởng bất ngờ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT và Ban TGD luôn theo sát và cập nhật liên tục tình hình kinh tế vĩ mô để có những biện pháp kịp thời nhằm hạn chế rủi ro và tận dụng cơ hội kinh doanh trong quá trình hoạt động.

(b) Rủi ro pháp luật

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào trong các điều luật này cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Để hạn chế rủi ro pháp luật, HĐQT và Ban TGD luôn nắm rõ quy định của các văn bản pháp luật hiện hành, chủ động cập nhật các văn bản, quy định mới qua đó lựa chọn và đưa ra những chiến lược và kế hoạch kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ giúp Công ty đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

(c) Rủi ro khác

Các rủi ro khác (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, v.v...) tuy khả năng xảy ra là rất thấp nhưng đây là loại rủi ro hoàn toàn có thể tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại về con người, tài sản và những tổn thất lớn khác. HĐQT và Ban TGD Công ty luôn quan tâm và có những biện pháp diễn tập, truyền thông nội bộ định kỳ để phòng tránh cũng như giảm thiểu thiệt hại khi có rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

(a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất trong năm

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	312.514.908.356
2	Vốn chủ sở hữu	255.765.164.585
3	Doanh thu thuần	91.154.043.167

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2021
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.172.612.906
5	Lợi nhuận trước thuế	23.470.767.691
6	Lợi nhuận sau thuế	19.324.742.565

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(b) **Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Trong năm 2021, mặc dù chịu sự tác động của đại dịch Covid-19, doanh thu của Công ty vẫn vượt kế hoạch đặt ra. Tổng doanh thu năm 2021 đạt 101% so với kế hoạch năm, tương đương 91,15 tỷ đồng. Tổng chi phí (74,32 tỷ đồng) ở mức 101,8% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế của năm 2021 đạt 161% so với kế hoạch năm, tương đương 19,32 tỷ đồng.

2. **Tổ chức và nhân sự**

(a) **Danh sách Ban điều hành**

▪ **Tổng Giám đốc**

Họ và tên	:	Lan, Wan-Chen
Giới tính	:	Nữ
Ngày sinh	:	06/01/1972
Nơi sinh	:	Đài Loan (Trung Quốc)
Số hộ chiếu	:	308709812 cấp ngày 12/2/2014 tại Đài Loan
Quốc tịch	:	Đài Loan
Địa chỉ	:	103 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ
Chức vụ tại Công ty	:	Tổng Giám đốc
Tổng số cổ phiếu nắm giữ	:	<ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu cá nhân: 977.300 cổ phiếu chiếm 4,89% vốn điều lệ • Sở hữu đại diện: Không có
Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	:	Lương và phúc lợi của Tổng Giám đốc theo chính sách Công ty

▪ **Kế toán trưởng**

Họ và tên : Nguyễn Hải Linh
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 03/09/1989
Nơi sinh : Việt Nam
Số căn cước công dân : 037189004308 cấp ngày 17/12/2019 tại Cục cảnh sát
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số nhà 91 Ngọc Hồi, phường Trung Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình, Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng
Tổng số cổ phiếu nắm giữ :

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Lương và phúc lợi của Kế toán trưởng theo chính sách Công ty

(b) **Những thay đổi trong Ban điều hành**

Trong năm 2021, không có thay đổi trong Ban điều hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt.

(c) **Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

▪ **Số lượng người lao động trong Công ty**

- ❖ Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.
- ❖ Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động của Công ty hợp nhất (bao gồm Công ty mẹ và Công ty con) là 89 người.

▪ **Chế độ làm việc**

- ❖ Trong điều kiện lao động bình thường, thời gian làm việc của người lao động là 40 giờ/ tuần, thời gian làm việc mỗi ngày là 8 giờ.
- ❖ Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- ❖ Cán bộ nhân viên trong Công ty được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những cán bộ công nhân viên do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

▪ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- ❖ Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên tâm huyết, có chuyên môn giỏi, có đạo đức nghề nghiệp.
- ❖ Cán bộ nhân viên có nhu cầu học tập để tự nâng cao trình độ sẽ được Công ty xem xét tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ một phần kinh phí theo quy định trên cơ sở mục đích của khóa học phải hướng đến phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, người lao động cam kết hoàn thành tốt công việc được giao và đạt kết quả học tập theo yêu cầu.

▪ **Chính sách lương, thưởng**

- ❖ Công ty luôn xây dựng chính sách lương, thưởng riêng phù hợp và cạnh tranh với đặc trưng ngành nghề hoạt động của công ty, bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo động lực cho cán bộ nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Chính sách bảo hiểm, phúc lợi**

- ❖ Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho cán bộ nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên trong việc thụ hưởng các chế độ của Bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, cán bộ nhân viên được hưởng các chính sách phúc lợi của Công ty: tặng quà nhân dịp các ngày lễ tết, ngày sinh nhật, được khám sức khỏe định kỳ hằng năm, được du lịch định kỳ hằng năm, được thăm hỏi khi ốm đau; trợ cấp khi nghỉ ốm, thai sản hoặc gặp khó khăn, v.v...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

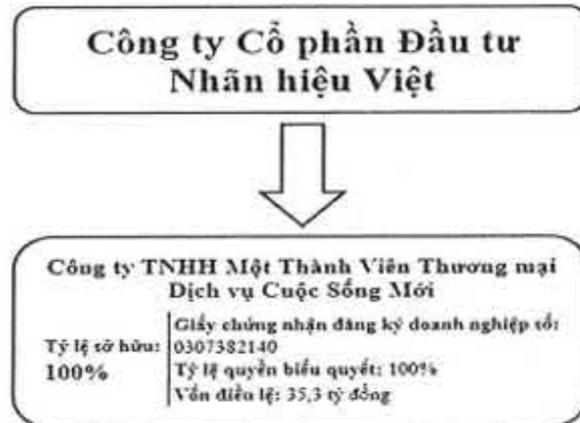
(a) **Các khoản đầu tư lớn**

Trong năm 2021, Công ty thực hiện đầu tư các khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng theo các hình thức như sau:

- Có kỳ hạn dưới 03 tháng có tổng giá trị là 21,5 tỷ đồng;
- Có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng có tổng giá trị là 144,7 tỷ đồng;

- Không kỳ hạn có tổng giá trị là 27,8 tỷ đồng.

(b) Các công ty con



4. Tình hình tài chính

(a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	2020	2021	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	282.442.902.551	312.514.908.356	10,65%
2	Doanh thu thuần	98.258.258.741	91.154.043.167	(7,23)%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.700.954.375	23.172.612.906	(21,98)%
4	Lợi nhuận khác	702.894.783	298.154.785	(57,58)%
5	Lợi nhuận trước thuế	30.403.849.158	23.172.612.906	(23,78)%
6	Lợi nhuận sau thuế	24.728.636.392	19.324.742.565	(21,85)%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	4,62	4,48
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	4,58	4,48
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	16,29%	18,16%
2.2	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	19,46%	22,19%

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Lần	49,42	47,24
3.2	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	0,36	0,31
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	25,17%	21,20%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	10,46%	7,85%
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	8,76%	6,18%
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	30,23%	25,42%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5. Cơ cấu cổ đông

(a) Cổ phần tại ngày 31/12/2020

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn)/ cổ phần
- Mã chứng khoán : ABR
- Tổng số chứng khoán đang lưu hành : 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng : 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

(b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 15/06/2021 như sau:

Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước:	10.220.400	51,1
a	<i>Cá nhân</i>	574.950	2,9
b	<i>Tổ chức</i>	9.645.450	48,2
2	Cổ đông nước ngoài:	9.779.600	48,9
a	<i>Cá nhân</i>	1.959.600	9,8
b	<i>Tổ chức</i>	7.820.000	39,1
3	Cổ phiếu quỹ	10.220.400	51,1
	TỔNG CỘNG	20.000.000	100,00

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên vốn cổ phần:	15.790.350	78,95
a	<i>Trong nước</i>	15.790.350	78,95
b	<i>Nước ngoài</i>	0	0,00
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn cổ phần:	4.209.650	21,05
a	<i>Trong nước</i>	2.280.050	11,40
b	<i>Nước ngoài</i>	1.929.600	9,65
	TỔNG CỘNG	20.000.000	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 15/06/2021 do VSD cấp.

(c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- **Tăng vốn đợt 01: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 1.000.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng**
 - ❖ Thời gian phát hành: Tháng 12/2014
 - ❖ Tổng giá trị phát hành: 9.000.000.000 đồng
 - ❖ Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu
 - ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Báo cáo tăng vốn lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh số 09/TB.2014 ngày 09/12/2014
- **Tăng vốn đợt 02: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 10.000.000.000 đồng lên 30.000.000.000 đồng**
 - ❖ Thời gian phát hành: Tháng 10/2015
 - ❖ Tổng giá trị phát hành: 20.000.000.000 đồng
 - ❖ Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu

- ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Báo cáo tăng vốn lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh số 23/TB.2015 ngày 19/10/2015

- **Tăng vốn đợt 03: Phát hành riêng lẻ tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng**

- ❖ Thời gian phát hành: 13/11/2019 – 14/11/2019

- ❖ Tổng giá trị phát hành: 170.000.000.000 đồng

- ❖ Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí nêu tại phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019

- ❖ Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo công văn chấp thuận số 6875/UBCK-QLKD của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 13/11/2019 về việc phát hành riêng lẻ

(d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.**

(e) **Các chứng khoán khác: Không có.**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

(a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

(b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

(a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- ❖ Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2021: 89 người.
- ❖ Mức lương trung bình đối với người lao động: 10.892.794 đồng/người/tháng.

(b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- ❖ Cán bộ nhân viên trong Công ty được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Văn phòng làm việc thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc;
- ❖ Tổ chức tuyên truyền về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, đồng thời yêu cầu CBNV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của Tòa nhà và Công ty để đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ;
- ❖ Chế độ phúc lợi của người lao động được thực hiện đúng theo quy định của Công ty và theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

(c) Hoạt động đào tạo người lao động

- ❖ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 1 – 2 ngày mỗi quý.
- ❖ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo kỹ thuật viên và viễn thông.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(a) Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Trong năm 2021 – đánh giá dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt năm 2021 so với năm 2020:

- Doanh thu bán hàng giảm 7,23% so với năm 2020;
- Lợi nhuận trước thuế giảm 23,78% so với năm 2020;
- Lợi nhuận sau thuế giảm 21,85% so với năm 2020;
- Tổng tài sản Công ty tăng 10,65% so với năm 2020.

Trong năm 2021, trước tác động của đại dịch Covid-19, doanh thu của Công ty vẫn hoàn thành mục tiêu đề ra một cách ấn tượng. Tổng chi phí trong năm 2021 (74,3 tỷ đồng) đạt mức 101,8% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế của năm 2021 đạt 161% so với kế hoạch năm, tương đương 19,32 tỷ đồng.

Dự kiến trong năm 2022, khi tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới được kiểm soát tốt hơn, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ ổn định và phát triển hơn, kết quả thu được sẽ khả quan hơn.

(b) Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Kiểm soát tốt chi phí hoạt động trong năm 2021;
- Nguồn tài chính ổn định đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021;
- Cải tiến quy trình quản lý nhằm nâng cao năng lực điều hành quản lý.

2. Tình hình tài chính

(a) **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản của Công ty tính đến 31/12/2021 là 313 tỷ đồng, tăng 10,65% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm 75,69% và tài sản dài hạn chiếm 24,31%.

Tài sản ngắn hạn tăng 37,49 tỷ đồng, đạt 236,54 tỷ đồng cuối năm 2021, tương đương mức tăng 15,85% so với năm 2020.

Tài sản dài hạn giảm 7,42 tỷ đồng, còn 75,98 tỷ đồng cuối năm 2021, tương đương mức giảm 9,76% so với năm 2020.

Trong năm 2021, tình hình tài sản của Công ty không thay đổi nhiều so với năm 2020.

(b) **Tình hình nợ phải trả**

Nợ phải trả của Công ty tính đến 31/12/2021 là 56,75 tỷ đồng, tăng 23,36% so với cùng kỳ năm 2020.

Năm 2021, nợ ngắn hạn ghi nhận mức 52,75 tỷ đồng, chiếm 92,96% nợ phải trả, tăng 22,46% so với cùng kỳ năm trước.

Nợ dài hạn ghi nhận mức 4 tỷ đồng, chiếm 7,04% nợ phải trả, tăng 36,68% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2021, các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng. Công ty hiện không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán. Cũng trong năm này, Công ty không có bất kỳ khoản vay trong và ngoài nước vì vậy sẽ không chịu ảnh hưởng đến từ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như năm trước. Từng bộ phận hoạt động khá ổn định và hiệu quả. Các chính sách quản lý cũng được duy trì với mục tiêu tiết giảm chi phí tối đa, từ đó góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban TGD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

(a) Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu

Ngày nay, công nghiệp hóa hiện đại hóa đang dần phát triển, người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm mua sắm tại các kênh thương mại điện tử. Điều này khiến việc định vị thương hiệu trên các kênh thương mại điện tử đang trở thành chiến lược để giúp các thương hiệu này giành được thị phần và đi trước so với đối thủ cạnh tranh. Nhu cầu cho sự mua sắm tiện lợi theo hướng “không có sự tiếp xúc” đang ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty cảm thấy khá lạc quan trước quyết tâm chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai.

Khó khăn là điều có thể nhìn thấy trước, nhưng cơ hội tiềm năng đang dần hé mở trong nhiều ngành dịch vụ là rất dồi dào. Khi đối mặt với tác động trực tiếp và tức thời từ sự tiến tiến của công nghệ, các doanh nghiệp bán lẻ đang buộc phải đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc và học cách đứng vững trên việc xây dựng thương hiệu trong các kênh bán lẻ ảo. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một điều cực kỳ tốt để phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu của chúng tôi. Việc đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng sẽ là động lực tăng trưởng mới giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động ngoài mong đợi.

Với kinh nghiệm dày dặn tại thị trường Việt Nam cùng với sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động M&A, Công ty tự tin trong việc phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh.

Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu, trong những năm tới được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể cho Công ty, giúp Công ty thuận lợi hơn trên đà tăng trưởng dài hạn.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt sau hệ quả của đại dịch Covid-19.

(b) Tuân thủ pháp luật

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành đầu tư, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, v.v. Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

(c) Quản lý, công tác tổ chức

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho Công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác “Văn hóa doanh nghiệp”.
- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định, quy chế, quy trình phù hợp.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tăng cường công tác đoàn kết nội bộ.

(d) Phát triển nguồn nhân lực

- Công ty chú trọng việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ nhằm tuyển chọn nhân sự đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới.
- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty sẽ tổ chức khóa đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn; tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến.

(e) Tài chính

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản; đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính mạnh để đồng hành với Công ty phát triển nhanh các dự án có tiềm năng và quy mô lớn.

5. **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến Kiểm toán hoàn toàn được chấp nhận.**

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

(a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, v.v.): Không có (do Nhân hiệu Việt là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ).

(b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Người lao động làm việc tại Công ty được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ.
- Công ty thực hiện đóng các loại bảo hiểm đúng theo quy định của pháp luật đối với người lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

(c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty tích cực vận động toàn thể nhân viên quyên góp cứu trợ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng của thiên tai, tích cực tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 trong Công ty và ngoài xã hội.
- Toàn thể nhân viên tham gia chương trình đi bộ từ thiện Lawrence S.Ting do Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng phối hợp với Ủy ban nhân dân Quận 7, Quận 8, Huyện Bình Chánh và Huyện Nhà Bè tổ chức với mục đích gây quỹ hỗ trợ đồng bào nghèo mỗi dịp xuân về.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2021, các khoản đầu tư đã mang lại kết quả hoạt động kinh doanh ấn tượng cho Công ty và góp phần cải thiện khả quan tình hình tài chính qua tái cấu trúc vốn. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 91,154 tỷ đồng trong năm 2021, giảm 7,23% so với năm 2020. Các chỉ số hợp nhất về khả năng sinh lời như Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần cũng đạt những kết quả thuận lợi lần lượt là 7,85% và 25,42%. Hơn nữa, các chỉ số về cơ cấu vốn ở mức thấp cho phép Công ty khai thác sức mạnh đòn bẩy tài chính để gia tăng lợi nhuận và tận dụng nguồn lực từ các ngân hàng và tổ chức tài chính.
- Trong năm nay, Công ty đã thu về lợi nhuận sau thuế đạt 19,32 tỷ đồng, giảm 21,85% so với năm 2020. Điều này thể hiện hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được sự phát triển vượt bậc và Công ty sẽ tiếp tục hướng đến các kết quả tốt hơn trong thời gian tới.
- Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện tốt các chính sách về người lao động, đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp đúng theo quy định hiện hành. Chăm lo đến sức khỏe người lao động bằng việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc các quy định trong công tác phòng chống đại dịch Covid-19, trang bị khẩu trang y tế, dung dịch sát khuẩn cho người lao động, thực hiện đo thân nhiệt khi vào Công ty.
- Trong năm 2021, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Đồng thời, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm đối với người lao động và cộng đồng địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban TGD điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.
- Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Ban TGD đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong ĐHĐCĐ thường niên năm vừa rồi.

- (d) HĐQT tin tưởng và sẽ tiếp tục giao cho Ban TGD những mục tiêu cao hơn để dẫn đưa Công ty đạt được nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mặc dù còn nhiều thách thức đến từ đại dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện thành công các mục tiêu đề ra cho năm 2020. Trong năm 2021, Công ty đặt mục tiêu tập trung hơn vào phát triển mảng kinh doanh hiện tại, đồng thời tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư. Biết rằng đại dịch Covid-19 đã thay đổi nghiêm trọng hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, Công ty đã chuẩn bị để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thế giới mới này. Để đạt được mục tiêu này, HĐQT thực hiện:

- Chỉ đạo công tác nghiên cứu nhằm đưa ra các phân tích về các thương hiệu để đưa ra những quyết định đầu tư phù hợp với định hướng phát triển chung của Công ty;
- Chỉ đạo công tác đầu tư, tập trung vào việc mua lại các công ty có lợi nhuận, với kinh nghiệm thực tiễn, khả năng tài chính mạnh, tiềm năng phát triển lớn và kết quả hoạt động tốt trong các ngành công nghiệp cân bằng;
- Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan;
- Chỉ đạo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Tăng cường giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng;
- Tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng những giải pháp kinh doanh mới, tinh gọn bộ máy nhân sự, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, khẳng định vị thế của Công ty.

V. Quản trị công ty

I. Hội đồng quản trị

(a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ
			Cá nhân	Đại diện	
1	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Chủ tịch HĐQT		7.940.350	39,70%
2	Vương Lê Văn	Thành viên HĐQT	0	0	0,00%
3	Hoàng Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	100	730.000	3,65%
4	Nguyễn Thị Trang	Thành viên HĐQT	0	0	0,00%

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ
			Cá nhân	Đại diện	
5	Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0,00%

Các chức danh quản lý do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại các công ty khác
1	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc - Công ty Luật TNHH Một thành viên Di Linh - Giám đốc - Công ty Cổ Phần Dilinh - Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Phát triển Quang Thái - Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Hân Đô - Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Phát triển Phú Hưng Sáng - Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Jones & Vining (Việt Nam)
2	Vương Lệ Vân	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới
3	Hoàng Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	Giám đốc - Công ty TNHH Phát triển Vũ Thịnh
4	Nguyễn Thị Trang	Thành viên HĐQT	Không có
5	Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập HĐQT	Không có

(b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

(c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Phiên họp ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	25/02/2021	2502-001/NQ-HĐQT.2021	Thông qua Ngày Đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021.
2	22/03/2021	2203-001/NQ-HĐQT.2021	Thông qua việc bổ nhiệm Bà Võ Thị Nhi trở thành Người phụ trách quản trị công ty kể từ ngày 22/03/2021.

STT	Phiên họp ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
3	22/03/2021	2203-002/NQ- HĐQT.2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Chương trình và các tài liệu sử dụng trong Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021. - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2020 và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua tờ trình về Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua tờ trình về Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021 và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Dự toán ngân sách của Công ty năm 2021 và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Việc chi trả cổ tức năm 2020 và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Điều lệ sửa đổi và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi và trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Kế hoạch niêm yết cổ phiếu ABR lên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và trình tờ trình về Kế hoạch lên ĐHCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua Danh sách ứng viên được đề cử từ cổ đông để trình lên ĐHCĐ thường niên năm 2021 bầu Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2021 – 2024) và thông qua mẫu Hồ sơ đề cử Thành viên HĐQT và BKS của Công ty (nhiệm kỳ 2021 – 2024).

STT	Phiên họp ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
4	22/03/2021	2203-003/NQ-HĐQT.2021	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu lên HOSE: 12/04/2021.
5	20/04/2021	2004-001/NQ-HĐQT.2021	Hội đồng quản trị thông qua việc bầu Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2021 – 2024. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công Ty từ Ông Ho, Feng Tao thành Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp theo Điều 3 của Điều Lệ Công ty. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ Công ty.
6	20/04/2021	2004-002/NQ-HĐQT.2021	Hội đồng quản trị thông qua việc tái bổ nhiệm Bà Lan, Wan-Chen là Tổng Giám đốc cho nhiệm kỳ 2021 – 2024. Bà Lan, Wan-Chen sẽ vẫn là người đại theo pháp luật của Công ty.
7	06/05/2021	0605-001/NQ-HĐQT.2021	Thông qua các vấn đề liên quan đến đăng ký niêm yết cổ phiếu lên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) của Công ty.
8	26/05/2021	2605-001/NQ-HĐQT.2021	Thông qua Ngày Đăng ký cuối cùng và Thời gian dự kiến lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thực hiện kiểm phiếu.
9	17/06/2021	1706-001/NQ-HĐQT.2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Chương trình nghị sự và các tài liệu sử dụng trong Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 2. Thông qua việc thay đổi địa chỉ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt. 3. Thông qua việc sửa đổi Điều 2.2 trong Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban TGD. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong năm;
- Về tổng thể, công tác giám sát đối với Ban điều hành nói chung được duy trì có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động kinh doanh và tài chính;
- HĐQT đã nỗ lực, sáng tạo và chủ động trong công tác chỉ đạo nhằm đạt được những kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

- (d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- (e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát

(a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ Vốn Điều lệ
			Cá nhân	Đại diện	
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	0	0	0,00%
2	Tsai, Hsiu-Li	Thành viên BKS	952.300	0	4,76%
3	Nguyễn Thanh Long	Thành viên BKS	0	0	0,00%

(b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, BKS tổ chức 02 (hai) cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động năm 2020 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thông qua Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm 2021 và trình lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Soát xét Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021;
- Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 09 tháng kết thúc ngày 30/09/2021;
- Báo cáo về Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Trong năm 2021, BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS kịp thời có ý kiến đóng góp về phương hướng hoạt động, về việc chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt theo quy định của pháp luật (như nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT cho người lao động và các nghĩa vụ khác, v.v.);
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động;
- BKS họp thường kỳ mỗi năm 2 lần, phối hợp với các phòng ban liên quan để kiểm tra hoạt động đầu tư, tài chính của Công ty. Thường xuyên nhắc nhở Công ty về chế độ báo cáo định kỳ, công khai thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

(a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- Tổng mức thù lao cho các thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ. Thành viên của BKS cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2021, Công ty không chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

STT	Chi tiết	Vị trí	Lương (triệu đồng)	Cơ cấu thưởng (%)	Thù lao 2021 (triệu đồng)	Thời gian năm giữ chức vụ trong năm 2021
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	15/4/2021 – 31/12/2021
2	Bà Vương Lệ Vân	Thành viên HĐQT	-	-	-	15/4/2021 – 31/12/2021
3	Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	-	-	-	15/4/2021 – 31/12/2021
4	Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên HĐQT	-	-	-	15/4/2021 – 31/12/2021
5	Ông Shih Chien Sheng	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-	15/4/2021 – 31/12/2021
2. BAN KIỂM SOÁT						
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	-	-	-	15/4/2021 – 31/12/2021
2	Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên BKS	-	-	-	15/4/2021 – 31/12/2021
3	Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên BKS	-	-	-	15/4/2021 – 31/12/2021
3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						
1	Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	180	-	-	01/01/2021 – 31/12/2021

(b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

(c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

(d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2021, Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, nhờ vậy đã từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong những năm tới.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		236.539.139.007	199.049.394.509
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	49.272.857.602	96.688.779.310
111	1. Tiền		27.772.857.602	24.507.016.820
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.500.000.000	72.181.762.490
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		144.676.883.220	78.547.962.615
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	144.676.883.220	78.547.962.615
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		41.804.446.989	20.838.689.832
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	45.427.590.273	20.107.519.626
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	138.178.062	77.008.062
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	1.694.042.655	2.484.173.258
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.455.364.001)	(1.830.011.114)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	407.812.936	1.568.254.608
141	1. Hàng tồn kho		407.812.936	1.568.254.608
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		377.138.260	1.405.708.144
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	163.943.781	99.363.902
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		212.592.593	726.546.668
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	601.886	579.797.574
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		75.975.769.349	83.393.508.042
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		175.282.530	69.808.980
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	175.282.530	69.808.980
220	II. Tài sản cố định		14.710.044.990	7.799.668.596
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	14.710.044.990	7.799.668.596
222	- Nguyên giá		19.048.594.398	9.142.640.738
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.338.549.408)	(1.342.972.142)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		3.727.210.681	12.440.933.660
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	3.727.210.681	12.440.933.660
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	43.262.166
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	43.262.166
260	VI. Tài sản dài hạn khác		57.363.231.148	63.039.834.640
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	2.191.540.349	1.811.163.432
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		1.090.520.442	256.201.556
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	23.849.091
269	4. Lợi thế thương mại	V.10	54.081.170.357	60.948.620.561
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		312.514.908.356	282.442.902.551



Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		56.749.743.771	46.002.480.531
310	I. Nợ ngắn hạn		52.752.149.490	43.077.671.349
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	38.251.096.585	35.094.332.778
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	1.528.954.750	471.791.367
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	451.764.492	284.327.913
314	4. Phải trả người lao động		2.441.897.858	3.478.810.107
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	7.601.827.319	1.607.358.273
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		50.587.877	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.15a	2.426.020.609	2.141.050.911
330	II. Nợ dài hạn		3.997.594.281	2.924.809.182
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
337	3. Phải trả dài hạn khác	V.15b	3.997.594.281	2.924.809.182
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		255.765.164.585	236.440.422.020
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.16	255.765.164.585	236.440.422.020
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		55.765.164.585	36.440.422.020
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		36.440.422.020	11.711.785.628
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		19.324.742.565	24.728.636.392
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		312.514.908.356	282.442.902.551

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DIT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	91.154.043.167	98.258.258.741
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		91.154.043.167	98.258.258.741
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	46.670.212.316	45.513.681.919
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		44.483.830.851	52.744.576.822
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	6.339.716.436	7.027.058.324
22	7. Chi phí tài chính		2.365.839	5.292.322
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.4	5.551.761.617	8.332.551.198
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	22.096.806.925	21.732.837.251
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		23.172.612.906	29.700.954.375
31	12. Thu nhập khác	VI.6	443.336.129	824.879.134
32	13. Chi phí khác	VI.7	145.181.344	121.984.351
40	14. Lợi nhuận khác		298.154.785	702.894.783
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		23.470.767.691	30.403.849.158
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	4.980.344.012	5.931.414.322
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(834.318.886)	(256.201.556)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		19.324.742.565	24.728.636.392
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		19.324.742.565	24.728.636.392
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	966	1.236
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	966	1.236

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÂN HIỆU VIỆT
*VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness*

Số/No.: 2403-004/TTr-HĐQT.2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022
Ho Chi Minh City, dated 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
*SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022***

V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2022

Re: *To approve the Business plan of the Company in 2022*

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- *Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- *Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).*
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công Ty năm 2022.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Business plan of the Company in 2022.

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH

BUSINESS PLAN

1. Hoạt động kinh doanh cốt lõi

Core business strategy

Duy trì sự phát triển ổn định bằng cách tìm động lực tăng trưởng mới thông qua M&A



đã được chứng minh là một chiến lược hợp lý của ABR. Trong đại dịch Covid-19, hoạt động mở rộng kinh doanh trước đây của Công ty đã thành công trong việc hóa giải tác động của đại dịch bằng cách đóng góp doanh thu và lợi nhuận ổn định và không ngừng.

Maintaining a steady development, by finding new growth momentum via M&A, has been proved a sensible strategy for ABR. During the Covid-19 pandemic, the Company's previous business expansion has successfully neutralized the impact of the pandemic by contributing a stable and incessant revenue and profit.

Năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động theo mô hình Holding với 01 công ty mẹ và nhiều công ty con. Trong đó công ty mẹ sẽ (i) Không trực tiếp tham vào hoạt động kinh doanh, chỉ quản lý phần vốn tại công ty con; (ii) Chịu trách nhiệm chính trong việc tìm kiếm và thu tóm các thương hiệu. Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm 02 nhóm:

In 2022, the Company will continue to operate under the Holding model with 01 parent company and many subsidiaries. In which, the parent company will (i) Not directly participate in business activities, only manage the capital part in the subsidiary; (ii) Take main responsibility for finding and acquiring brands. The Company's main business fields include 02 groups:

- Hoạt động đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu;

Brand investment and brand agency activities;

- Hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông.

Trading in telecommunication services.

Hiện nay Công ty đang tạm giảm các hoạt động đầu tư nhãn hiệu do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tuy nhiên Công ty vẫn luôn sẵn sàng và chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các thương hiệu có tính cạnh tranh cao và ít chịu ảnh hưởng của chu kỳ kinh tế nhằm hướng tới sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Currently, the Company is temporarily reducing brand investment activities due to the impact of the pandemic. However, the Company is always ready and proactive to seek investment opportunities with a highly competitive advantage and less affected by the economic cycle to achieve sustainable growth in the future.

Về hoạt động viễn thông của Công ty, thông qua các hợp đồng kinh doanh với các Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu tại Việt Nam, các công ty con đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ chính sau đây:

Regarding the Company's telecommunications activities, through business contracts with leading telecommunications service providers in Vietnam, the subsidiaries are providing the following main products and services:

- Dịch vụ điện thoại cố định

Landline service

- Dịch vụ Internet (ADSL, FTTB, FTTH);

Internet services (ADSL, FTTB, FTTH):

- Dịch vụ Kênh thuê riêng (LL);

Private leased line (LL) service:

- Dịch vụ cho thuê hệ thống (DAS/IBS).

System rental service (DAS/IBS).

Hiện tại, địa bàn kinh doanh chính của New Life, Công ty sở hữu 100% vốn, là tại Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và vùng phụ cận. Trong đó, Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng là địa bàn kinh doanh chính.

Currently, New Life's main business area, 100% owned by the ABR, is in Phu My Hung New Urban Area and surrounding areas, in which Phu My Hung New Urban Area is the main business area. In 2022, the Company will continue to support New Life to enhance its service quality and broaden its service territory.

2. Định hướng phát triển chung

New business opportunities

Trong năm 2021, Ban Điều Hành đã nỗ lực trong việc đẩy mạnh các dự án M&A, biến hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng thành hoạt động cốt lõi của ABR. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng để Công ty có thể phát triển các ngành nghề mũi nhọn thuộc lợi thế của mình, bao gồm các lĩnh vực bán lẻ, thương mại điện tử. Biết rằng đại dịch Covid-19 đã thay đổi phần lớn hiểu biết của chúng ta về cuộc sống ở nhiều khía cạnh như làm việc, mua sắm và tương tác xã hội, hay thói quen người tiêu dùng, Công ty đã chuẩn bị kỹ càng về nguồn lực để tìm kiếm động lực tăng trưởng tiếp theo trong thời kì hậu Covid-19. Trong năm 2022, ABR cũng sẽ bắt đầu mở rộng phạm vi, tìm kiếm các cơ hội từ nhiều mặt hàng đa dạng hơn nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro bởi sự chuyên môn hóa vào đơn lĩnh vực kinh doanh.

In 2021, the Board of Management made great efforts in promoting M&A projects, turning investment in potential companies into ABR's core activities. This will be an important resource for the Company to develop key industries of its advantage, including retail and e-commerce. Knowing that the Covid-19 pandemic has changed most of our understanding of life in many aspects such as working, shopping and social interaction, or consumer habits, the Company has carefully prepared resources to find the next growth engine in the post-Covid-19 era. In 2022, ABR will begin to expand its reach, seeking opportunities from a wider range of products to diversify its business activities, thereby reducing risks by specializing in a single field.

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, Công ty hướng tới vị thế tập đoàn đầu tư hàng đầu bằng cách tập trung phát huy các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi từ lĩnh vực bán lẻ và thương mại điện tử, đồng thời đa dạng hóa đầu tư bằng nhiều hình thức như liên doanh, liên kết và mua bán – sáp nhập. Ban Điều Hành sẽ nghiên cứu và tiến hành mở rộng thêm các thị trường tiềm năng như bất động sản hay đầu tư tài chính nhằm tạo dòng tiền kinh doanh ổn định cho Công ty. Thị trường chứng khoán hay các hình thức đầu tư tài chính khác là các kênh để ABR tối đa hoá hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn.

1208
CÔNG
CỘ P
ĐÀ L
HÀN
VI
PHỐ

In the field of financial investment, the Company aims to become a leading investment group by focusing on promoting core business areas from retail and e-commerce, while at the same time diversifying investment in many forms such as joint ventures, associations, and mergers and acquisitions. The Board of Management will research and expand potential markets such as real estate or financial investment to create stable business cash flow for the Company. The stock market or other forms of financial investments are channels for ABR to maximize the efficiency of short-term capital.

Trong năm 2021, nền kinh tế chịu ảnh hưởng rất nặng nề từ đại dịch Covid-19, khiến cho nhiều doanh nghiệp không thể tái hoạt động bình thường sau khi giãn cách xã hội được nới lỏng. Tuy nhiên, đây chính là cơ hội cho các doanh nghiệp chú trọng việc đầu tư, mở rộng lĩnh vực kinh doanh, và có tiềm lực, mua cổ phần với chi phí hợp lý và có cơ hội sinh lời lớn khi các doanh nghiệp này gia tăng hiệu quả hoạt động một khi nền kinh tế Việt Nam trở trên ổn định hơn. Đây là một năm đầy khó khăn khi dịch bệnh đã tác động đến hầu hết các hoạt động kinh doanh không chỉ của riêng Công ty mà còn cả những đối tác trực tiếp cũng như toàn thị trường. Mặc dù vậy, Công ty cũng đã kịp thời bước những bước đi vững chắc, tạo nền tảng quan trọng cho đà tăng trưởng trong tương lai.

In 2021, the economy is heavily affected by the Covid-19 pandemic, making it impossible for many enterprises to resume normal operations after social distancing is eased. However, this is an opportunity for enterprises, which focus on investing, expanding their business areas, and have the potential, to buy shares at a reasonable price, and have great profit opportunities when these enterprises expand and increase operational efficiency once Vietnam's economy becomes more stable. This is a difficult year when the pandemic has affected most of the business activities not only of the Company but also of its direct partners as well as the whole market. Even so, the Company has also promptly taken firm steps, creating an important foundation for future growth momentum.

II. CÁCH THỨC THỰC HIỆN

IMPLEMENTATION MEASURES

1. Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu

Brand Investment & Brand Agent

Ngày nay, khi mạng Internet đã rất phổ biến, người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm mua sắm tại các kênh thương mại điện tử. Điều này khiến việc định vị thương hiệu trên các kênh thương mại điện tử đang trở thành chiến lược để giúp các thương hiệu này giành được thị phần và đi trước so với đối thủ cạnh tranh. Nhu cầu cho sự mua sắm tiện lợi theo hướng “không có sự tiếp xúc” đang ngày càng gia tăng. Do đó, Công ty cảm thấy khá lạc quan trước quyết tâm chuyển mục tiêu đầu tư vào các nhãn hiệu có lợi thế cạnh tranh tốt hơn trên các kênh thương mại điện tử trong tương lai.

Today, when the Internet has become very popular, consumers tend to shop at e-commerce channels. This makes brand positioning on e-commerce channels a strategy to help these brands gain market share and stay ahead of the competition. The demand for “contactless” convenience shopping is increasing day by day. Therefore, the Company feels quite optimistic about its determination to shift its investment target to brands with better competitive advantages on e-commerce channels in the future.

Khó khăn là điều có thể nhìn thấy trước, nhưng cơ hội tiềm năng đang dần hé mở trong nhiều ngành dịch vụ là rất dồi dào. Khi đối mặt với tác động trực tiếp và tức thời từ sự tiến tiến của công nghệ, các doanh nghiệp bán lẻ đang buộc phải đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc và học cách đứng vững trên việc xây dựng thương hiệu trong các kênh bán lẻ ảo. Chúng tôi nghĩ rằng đây là một điều cực kỳ tốt để phát triển hoạt động kinh doanh đại lý thương hiệu của chúng tôi. Việc đưa các tên thương hiệu nhỏ lẻ cũng như nổi tiếng đến với người tiêu dùng sẽ là động lực tăng trưởng mới giúp Công ty nâng cao lợi nhuận và quy mô hoạt động ngoài mong đợi.

Difficulties are foreseeable, but potential opportunities are gradually unfolding in many service industries. Faced with the immediate and direct impact of technological advancement, retail enterprises are being forced to accelerate restructuring and learn to stay on top of branding in virtual retail channels. The Company thinks this is an extremely good thing to grow our brand agency business. Bringing small and well-known brand names to consumers will be a new growth engine to help the Company improve profits and scale operations beyond expectations.

Với kinh nghiệm dày dặn tại thị trường Việt Nam cùng với sự chuyên nghiệp hóa trong hoạt động M&A, Công ty tự tin trong việc phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, từ đó gắn kết thương hiệu của sản phẩm với thương hiệu của nhà bán lẻ, tạo nên hiệu ứng tốt cho kết quả hoạt động kinh doanh.

With in-depth experience in the Vietnamese market and specialty in M&A activities, the Company is confident in analyzing, acquiring, and developing brands of retail essential consumer goods, connecting the product's brand with the retailer's brand, creating a good effect on business results.

Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu, trong những năm tới được kỳ vọng sẽ mang lại nguồn lợi đáng kể cho Công ty, giúp Công ty thuận lợi hơn trên đà tăng trưởng dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm và gia nhập các doanh nghiệp có lợi nhuận và có khả năng hồi phục tốt sau hệ quả của đại dịch Covid-19.

Brand Investment and Brand Agency, in the coming years, are expected to bring significant benefits to the Company, helping the Company to be more favorable in the long-term growth momentum. In addition, the Company will continue to seek profitable and sustainable enterprises after the consequences of the Covid-19 pandemic.

2. Nhân sự và vận hành

Human resources & operation

Công ty chú trọng việc xây dựng chính sách nhân sự và môi trường làm việc lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ nhằm tuyển chọn nhân sự đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Kế hoạch nhân sự cho năm 2022 của ABR cụ thể như sau:

The Company focuses on building human resource policies and a healthy working environment to create conditions for employees to bring out their best. Recruitment is carried out according to a strict process to select the right personnel according to the given

requirements, to ensure a stable, high-quality workforce, and to meet the requirements for production and business activities. In addition, the Company prioritizes selecting capable individuals to meet the needs of expanding production and business. ABR's staffing plan for 2022 is as follows:

- Tiếp tục tuyển dụng, rà soát định biên nhân sự đảm bảo nhân lực cho hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống tập đoàn được ổn định, liên tục;

Continue to recruit, review the staffing schedule to ensure that human resources for business activities of the whole corporation system are stable and continuous;

- Tiếp tục thể hiện sự quan tâm chăm sóc đến người lao động, lên kế hoạch cho các chương trình trong năm: khám sức khỏe, tham quan, du lịch, quà tặng cho người lao động vào các dịp lễ, tết... đề xuất thêm những phúc lợi cho người lao động để người lao động có thể gắn bó lâu dài, cống hiến năng lực cho sự phát triển của công ty;

Continue to show concern and care for employees, plan programs for the year: health check, sightseeing, travel, gifts for employees on holidays, Tet... additional benefits for employees so that employees can stay for a long time, devoting their energies to the development of the Company;

- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới;

Organize short-term internal training courses to improve professional qualifications, update technology and new working processes;

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty sẽ tổ chức khóa đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn, tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến.

For the management staff, the Company will organize a training course to improve knowledge and hone professional skills, approach and apply advanced management methods.

3. Quản lý và công tác tổ chức

Management & organization works

Công ty sẽ chủ động sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn nhân sự để tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Đồng thời Công ty sẽ cố gắng tăng cường công tác đào tạo lại cán bộ nhằm đáp ứng đủ chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác “Văn hóa doanh nghiệp”. Các cấp bậc quản lý sẽ thường xuyên rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định, quy chế, quy trình phù hợp, và nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tăng cường công tác đoàn kết nội bộ.

The Company will proactively arrange the organizational structure, streamline personnel to increase labor productivity and income for employees. At the same time, the Company will try to strengthen the retraining of staff to meet the quality of human resources, build and organize the implementation of "Corporate culture". Management levels will regularly review, adjust and amend relevant regulations and processes to improve the leadership and administration capacity of key leaders, strengthening their work and internal solidarity.

4. Trách nhiệm với cộng đồng và môi trường

Responsibility to the community and the environment

Công ty luôn chú trọng việc phát triển bền vững và luôn tin rằng hoạt động kinh doanh đi kèm trách nhiệm với cộng đồng và môi trường chính là nền tảng cho một sự phát triển bền vững của bất cứ doanh nghiệp nào.

The Company always focuses on sustainable development and always believes that business activities with a responsibility to the community and the environment are the foundation for the sustainable development of any enterprise.

Chúng tôi hiểu rằng mang lại giá trị cho cộng đồng và môi trường sống chính là đích đến cuối cùng của không chỉ Công ty mà còn của bất kì doanh nghiệp nào. Bởi vậy, trong kế hoạch phát triển của Công ty, chúng tôi sẽ tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư mà không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và môi trường, hứa hẹn sẽ đem lại sự phát triển bền vững lâu dài cho Công ty.

ABR understands that bringing value to the community and the living environment is the ultimate destination of not only the Company but also any other enterprise. Therefore, the development plan of the Company will focus on finding investment opportunities that do not negatively affect the community and the environment, promising to bring in sustainable development in the long-term for the Company.

5. Tuân thủ pháp luật

Compliance with laws

Tuân thủ quy định pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu, là kim chỉ nam trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Với những đặc thù của Công ty cổ phần hoạt động trong ngành đầu tư, những hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, v.v.... Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, năm 2021 Luật Chứng khoán 2019 và Luật Doanh nghiệp 2020 đã có hiệu lực thi hành. Vì vậy, để thích nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các Luật và văn bản dưới Luật trong tương lai, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động sát sao theo dõi nhằm nắm bắt kịp thời và tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Compliance with legal regulations is one of the top criteria, a guideline in the orientation of the Company's activities. With the characteristics of a Joint Stock Company operating in the investment industry, the Company's activities are governed by the Law on Enterprises, Law on Securities, Law on Tax, etc. Vietnamese system of law and sub-law documents are still in the process of being perfected, policy changes may occur and this will more or less affect the Company's business operations. In particular, in 2021, the Law on Securities 2019 and the Law on Enterprises 2020 took effect. Therefore, to adapt and promptly handle problems arising due to changes in law and sub-law documents in the future, the Board of Directors of the Company will actively follow up to promptly grasp and oblige to any legal changes in the production and business activities of the Company.

6. Truyền thông báo chí



Press communication

Công ty sẽ cố gắng xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan báo đài và các tổ chức có liên quan. Ngoài ra, triển khai các chương trình truyền thông chiến lược và theo sự kiện: công bố kết quả kinh doanh, đại hội cổ đông thường niên, sự kiện tài trợ, hợp tác chiến lược cũng sẽ được chú trọng hơn. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chủ động hoàn thiện quy chế phối hợp và quản lý giữa Công ty và các đơn vị thành viên.

The Company will strive to build and maintain good relationships with relevant media agencies and organizations. In addition, the Company will implement strategic and event-based communication programs such as business result announcements, annual general meetings of shareholders, sponsorship events, and strategic co-operations. Furthermore, the Company will actively improve coordination and management regulations between the Company and its member units.

III. KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH

BUDGET PLAN

Trong năm 2022, ABR đặt ra các mục tiêu kinh doanh cơ bản (hợp nhất) như sau:

In 2022, ABR sets the following basic (consolidated) business targets:

Hạng mục <i>Items</i>	Năm 2021 (Triệu đồng) <i>(VND: Million)</i>	Kế hoạch 2022 (Triệu đồng) <i>(VND: Million)</i>
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	91.154	91.093
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	19.325	13.420
Vốn chủ sở hữu/ <i>Owner's equity</i>	255.765	271.960
Biên lợi nhuận ròng/ <i>Profit margin</i>	24.24%	14,73%
ROE	7,85%	5,06%

Đại dịch covid trên toàn cầu đang dần được kiểm soát tốt nhờ vào việc phủ vắc xin trên toàn thế giới và đa số tất cả các quốc gia trên thế giới đều đã đạt được miễn dịch cộng đồng cho nên nền kinh tế thế giới bắt đầu phục hồi và tiếp tục đà phát triển trước đại dịch. Việt Nam cũng không ngoại lệ khi việc đóng cửa nền kinh tế hơn 4 tháng ở giữa năm 2021 đã để lại cho hầu hết doanh nghiệp nhiều hậu quả và việc mở cửa lại nền kinh tế đã mang lại cho nhiều doanh nghiệp cơ hội để phát triển và song song với các cơ hội đó thì cũng có nhiều thách thức. Vì thế, kế hoạch kì vọng năm 2022 của ABR cần được thực hiện và đặt ra thận trọng để dễ đạt đúng được chỉ tiêu phát triển và không bị ảnh hưởng nhiều từ sự thách thức.

The global Covid-19 pandemic is gradually being well controlled thanks to the worldwide coverage of vaccines and most of the countries in the world have achieved herd immunity so

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
*VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness*

Số/No.: 2403-005/TTr-HĐQT.2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022
Ho Chi Minh City, dated 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
*SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022***

V/v: Dự toán ngân sách tài chính năm 2022

Re: To approve the Financial Budget in 2022

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“*Nhãn Hiệu Việt*” hoặc “*Công Ty*”).
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công Ty trong lĩnh vực đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông Dự toán ngân sách tài chính năm 2022 như sau:

Based on the assessment of the actual situation of the economy and position of the Company in the investment sector, the Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders the Financial Budget in 2022, as follows:

Đơn vị tính: VND/ Unit: VND

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Kế hoạch năm 2022 <i>Plan of 2022</i>
Tổng doanh thu <i>Total Revenues</i>	97.783,56
Tổng chi phí <i>Total Expenses</i>	78.566,15
Lợi nhuận khác <i>Other Profit</i>	(246,01)
Lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	18.971,39
Lợi nhuận kế toán sau thuế <i>Profit After Tax</i>	13.420
Thù lao HĐQT và BKS <i>Remuneration of the BOD and BOS</i>	0
Lương nhân sự chủ chốt <i>Salary of Key personnel</i>	180

Nhờ vào việc kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid-19 của Chính phủ, kinh tế Việt Nam vẫn là một điểm sáng của khu vực. Trước sự tăng trưởng trở lại của nền kinh tế, có thể dự báo rằng, năm 2022, thị trường M&A tại Việt Nam sẽ quay trở lại đường đua sau khi suy giảm giá trị, quy mô giao dịch trong năm 2021. Đây sẽ là một cơ hội đầu tư rất lớn đối với Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhãn Hiệu Việt, sẽ dễ dàng hơn đối với việc tìm kiếm các nhãn hiệu có tiềm năng phát triển mạnh và cả việc mua lại các công ty có lợi nhuận, với kinh nghiệm thực tiễn, khả năng tài chính mạnh, tiềm năng phát triển lớn và kết quả hoạt động tốt trong các ngành, lĩnh vực truyền thống và mới nổi.

Thanks to the Government's good control of Covid-19 epidemic situation, Vietnam's economy remains a bright spot in the region. As the economic recovery, it can be predicted that, in 2022, the M&A market in Vietnam will return to the race track after the decline in value and transaction size in 2021. This will be a huge investment opportunity for Viet Brand Invest Joint Stock Company, it will be easier to look for brands with strong growth potential as well as acquiring profitable companies, with practical experience, strong financial capacity, great development potential, and good performance in traditional and emerging industries and fields.

Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên Công Ty quyết tâm cố gắng đạt được kế hoạch đề

ra.

Board of Directors as well as all employees of the Company are determined to try to achieve the set plan.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

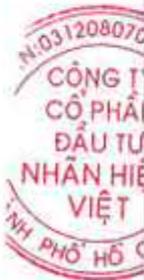
Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**


HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP


N:031208070
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
NHÂN HIỆU
VIỆT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>Management expense</i>	6.541,89	6.523,39	6.523,39	6.541,39	6.523,39	6.523,39	6.523,39	6.523,39	6.541,89	6.523,39	6.523,39	6.541,89	6.523,39	78,412,15
DOANH THU & (CHI PHÍ) KHÁC <i>OTHER REVENUE AND EXPENSES</i>	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(20,50)	(246,01)
LỢI NHUẬN HÀNG THÁNG TRƯỚC THUẾ TNDN/ (LỖ) <i>MONTHLY PROFIT/ (LOSS) BEFORE TAX</i>	1.659,12	1.655,10	1.734,86	1.544,16	1.613,33	1.573,58	1.586,54	1.559,34	1.559,73	1.564,20	1.525,70	1.525,70	1.559,73	18.971,39
Thuế TNDN (20%) <i>PIT (20%)</i>	446,06	437,13	480,23	417,26	441,72	450,33	463,08	480,62	486,27	477,16	481,66	481,66	489,08	5.550,59
LỢI NHUẬN HÀNG THÁNG SAU THUẾ/ (LỖ) <i>MONTHLY PROFIT/ (LOSS) AFTER TAX</i>	1.213,07	1.217,97	1.254,64	1.126,91	1.171,62	1.123,25	1.123,46	1.078,72	1.073,46	1.087,04	1.044,04	1.044,04	1.070,65	13.420,81



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 2403-006/TTr-HĐQT.2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022
Ho Chi Minh City, dated 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022**

V/v: Thông qua Việc chi trả cổ tức năm 2021

Re: To approve the Dividend payment for 2021

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (“Nhân Hiệu Việt” hoặc “Công Ty”).
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company (“Viet Brand” or “Company”).

Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021, như sau:

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders to approve the Dividend payment for 2021, as follows:

Lợi nhuận sau thuế của Công Ty năm 2021 là 19.324.742.565 đồng, vượt kế hoạch đã đề ra, đồng thời tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ tương đối thấp. Để bổ sung nguồn vốn cho các kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn tới, mang lại hiệu quả hơn cho Công Ty và cổ đông, Hội Đồng Quản Trị đề xuất không thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

Profit after tax of the Company in 2021 is VND 19,324,742,565, exceeds the proposed plan, and the ratio of profit/charter capital is relatively low. To supplement capital for business plans in the coming period, bring more efficiency to the Company and its shareholders, Board of



Directors propose to not paying dividends for 2021.

Đơn vị tính: VND

Unit: VND

STT No.	Chỉ tiêu Items	Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial statement
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Gross profit from sale of goods and rendering of services</i>	44.483.830.851
2	Doanh thu hoạt động tài chính <i>Income from financial activities</i>	6.339.716.436
3	Chi phí lãi vay <i>Interest expenses</i>	-
4	Chi phí bán hàng <i>Selling expenses</i>	5.551.761.617
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>General & administration expenses</i>	22.096.806.925
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Total pre-tax accounting profit</i>	23.470.767.691
7	Chi phí thuế TNDN hoãn lại <i>Deferred CIT expenses</i>	(834.318.886)
8	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	19.324.742.565
9	Cổ tức năm 2021 <i>Dividends for 2021</i>	0

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS



HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NHÃN HIỆU VIỆT
VIET BRAND INVEST
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 2403-003/TTr-BKS.2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022
Ho Chi Minh City, dated 24 March 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2022**

V/v: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022

Ref: To approve the Selection of Auditor for the year 2022

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân hiệu Việt" hoặc "Công Ty").
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand" or "Company").

Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022, như sau:

Board of Supervisors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022, as follows:

1. Thông qua việc chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt làm đơn vị kiểm toán độc lập của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt năm 2022, như sau:

To approve the selection of Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd to be the auditor of Viet Brand Invest Joint Stock Company in 2022, as follows:

- Tên đơn vị kiểm toán: Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt

Auditor: Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd

- Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.HCM

Address: 33 Phan Van Khoe, Ward 13, District 5, HCMC

- Điện thoại/Tel: 028 3999 0091 - 028 3999 0097
- Fax: 028 3999 0090

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện và ký tất cả các văn bản liên quan đến thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc này.

To authorize General Director to implement and sign all documents related to the necessary procedure in accordance with the laws for this issue.

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2022 to consider to approve.

Trân trọng.

Best regards.

**TM. BAN KIỂM SOÁT/
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**



NGUYỄN THỊ THU TRANG